

Quyển thứ 6

卷第六

勅修百丈清規卷第六
大智壽聖禪寺住持臣僧德輝奉 勅重編
大龍翔集慶寺住持臣僧大訴奉 勅校正
坐參

[1143b12]齋罷。堂司行者覆首座。僧堂眾寮前各掛坐參牌。將晡時僧堂內裝香點燈。鳴眾寮前板。先一聲大眾入堂。二聲以次頭首入。三聲首座入(不鳴首座寮前板。若大坐參時却鳴三下)却覆住持鳴方丈板。與坐禪同。有處不披袈裟非法也。堂司行者候晚粥熟。覆首座云(放參)轉聖僧後右出下牌。鳴堂前鍾三下。眾就位普同和南。住持頭首次第出堂。眾下床各出半單前輩住持頭首亦同歸眾寮藥石。蓋古者每晚必參住持。以求開示。故率眾齊集坐。待鼓鳴而往參之。名曰坐參。因汾州地寒昭公罷之。遂有放參之說。

SẮC TU BÁCH TRƯỞNG THANH QUI QUYỂN ĐỆ LỤC

* *

**ĐẠI TRÍ THỌ THÁNH THIÊN TỰ TRỤ TRÌ THẦN, TẶNG ĐỨC HUY PHỤNG
SẮC TRỪNG BIÊN**

**ĐẠI LONG TƯỚNG TẬP KHÁNH TỰ TRỤ TRÌ THẦN, TẶNG ĐẠI HÂN PHỤNG
SẮC HIỆU CHÍNH**

TOẠ THAM

[1143b12] Trai bãi, Đường ty hành giả phúc Thủ toạ, Tăng đường chúng liêu tiền các quả toạ tham bài. Tương bồ thời, Tăng đường nội trang hương, điểm đăng, minh chúng liêu tiền bản. Tiên nhất thanh, đại chúng nhập đường; nhị thanh dĩ thứ đầu thủ nhập; tam thanh Thủ toạ nhập (bất minh Thủ toạ liêu tiền bản. Nhược đại Toạ tham thời khước minh tam hạ). Khước phúc Trụ trì, minh phương trượng bản, dĩ toạ thiền đồng, hữu xứ bất phi ca-sa phi pháp dã. Đường ty hành giả hậu văn chúc thực, phúc thủ toạ vân: “phóng tham” chuyển thánh Tăng hậu hữu xuất hạ bài. Minh đường tiền chúng tam hạ, chúng tự vị phổ đồng hoà nam. Trụ trì, Đầu thủ thứ đệ xuất đường, chúng hạ sàng các xuất bán đơn, tiền bối Trụ trì, Đầu thủ diệc đồng qui chúng liêu dục thạch, cái cổ giả mỗi văn tất tham Trụ trì dĩ cầu khai thị, cố suất chúng tề tập toạ, đãi cổ minh nhi vãng tham chi, danh viết Toạ tham. Nhân Phần Châu địa hàn, Chiêu công bãi chi, toại hữu phóng tham chi thuyết.

SẮC TU BÁCH TRƯỢNG THANH QUI QUYỂN 6

* *

TRỤ TRÌ CHÙA THIỀN ĐẠI TRÍ THỌ THÁNH LÀ TĂNG
BỀ TÔI ĐỨC HUY PHỤNG SẮC CHỈ BIÊN SOẠN LẠI
TRỤ TRÌ CHÙA ĐẠI LONG TƯỜNG TẬP KHÁNH LÀ TĂNG
BỀ TÔI ĐẠI HÂN PHỤNG SẮC CHỈ HIỆU CHÍNH

*

NGỒI TĨNH TÂM TRƯỚC KHI THAM VẤN

[1143b12] Sau khi thọ trai xong, Đường ty hành giả vâng lời Thủ toạ treo bảng thông báo Toạ tham trước mỗi liêu chúng ở Tăng đường. Sắp đến xế chiều, trong Tăng đường chuẩn bị hương hoa, đốt đèn, đánh bản trước liêu chúng, hiệu lệnh đầu tiên đại chúng đi vào; hiệu lệnh thứ hai Đầu thủ vào; hiệu lệnh thứ ba Thủ toạ vào (không đánh bản trước liêu Thủ toạ, nếu là lúc đại Toạ tham thì đánh ba tiếng). Sau đó vâng lời Trụ trì đánh bản Phương trượng, giống như khi toạ thiền (có nơi khi Tọa tham không đắp y ca-sa là không đúng phép). Đường ty hành giả đợi cháo tối chín xong, liền thưa lên Thủ toạ: “ cho xả thiền” rồi đi ra lối sau nhà Tổ, vòng qua bên phải hạ bảng thông báo xuống, đánh ba tiếng chuông trước Tăng đường, đại chúng vân tập đứng vào vị trí rồi xá chào nhau. Trụ trì, Đầu thủ lần lượt ra trước, đại chúng xuống đơn, đứng qua một bên tiến chân các vị Trưởng lão, Trụ trì, Đầu thủ cùng về liêu chúng dùng bữa chiều. Vì người xưa mỗi tối đều phải tham vấn vị Trụ trì để cầu khai thị, cho nên bảo cả đại chúng ngồi tập hợp lại, đợi nghe tiếng trống liền đến tham vấn, gọi là Tọa tham. Vì đất Phần Châu lạnh lẽo nên ngài Thiện Chiếu mới bỏ việc đó, do đây mới có cách nói “Phóng tham”.

*

* *

大坐參

[1143b24] 今時叢林有多眾處。猶特講晚參以存古意。謂之大坐參。與常坐參同。但首座入堂不燒香。便歸位待住持入堂坐定。堂司行者鳴首座寮前板三下。大眾轉身向外坐。首座下地從後門出。復轉從前門入。聖僧前燒香如常。巡堂歸被位坐少定。若住持晚參則不鳴堂前鍾。方丈客頭鳴法鼓三下。住持出堂。首座領眾隨至法堂。或寢堂住持據座。侍者兩序東西堂各出班。問訊開示畢。眾散歸寮藥石。若不晚參則堂司行者進首座前問訊云(堂頭和尚今晚放參)轉聖僧後。右出令喝食行者中立問訊長聲喝云(放參)鳴堂前鍾三下。大眾下地普同和南。首座先出堂。次住持出。頭首出眾。各出全單歸眾寮藥石。若講行時須講一參一免使後學知之。每日如有緣故不坐參時。供頭行者代首座出半單與大眾同。至晚眾寮前鳴板三下。眾出寮歸堂。昏鍾鳴(如居城市則候鼓鳴)頭首入堂。首座待鍾鳴。入燒香巡堂。次住持入燒香巡堂。候定鐘鳴。住持出堂。次頭首出。如坐再請禪住持後門入。歸位不巡堂。頭首隨眾。或抽解者即歸被位。更深住持出。聞首座開枕響。眾方偃息。在道兄弟不以此拘。次早三下板鳴眾起。聖僧侍者牽堂內手巾轆轤。驚酣眠者。起洗面眾歸堂已。首座入燒香巡堂。次住持入燒香巡堂。四鼓鳴住持出。鍾鳴首座

出。以次頭首與大眾暫從後門出。換衣換頭袖抽解即歸守被位。或首座再入堂巡被位。鍾絕開靜板鳴眾方摺被。惟首座被係供頭摺。眾各隨意出堂。禮念亦兼修也。

ĐẠI TOẠ THAM

[1143b24] Kim thời Tùng lâm hữu đa chúng xứ, do đặc giảng văn tham dĩ tồn cô ý, vị chi đại Toạ tham. Dĩ thường Toạ tham đồng, dẫn Thủ toạ nhập đường bất thiêu hương, tiện qui vị, đãi Trụ trì nhập đường toạ định. Đường ty hành giả minh Thủ toạ liêu tiền bản tam hạ, đại chúng chuyển thân hướng ngoại toạ, Thủ toạ hạ địa từng hậu môn xuất, phục chuyển từng tiền môn nhập, Thánh Tăng tiền thiêu hương như thường, tuần đường qui bị vị toạ thiểu định. Nhược Trụ trì văn tham, tắc bất minh đường tiền chung, phương trượng khách đầu minh pháp cổ tam hạ. Trụ trì xuất đường, Thủ toạ lãnh chúng tùy chí pháp đường, hoặc tẩm đường, Trụ trì cứ toạ, thị giả lưỡng tự đông tây đường các xuất ban, văn tấn. Khai thị tất, chúng tán qui liêu được thạch. Nhược bất văn tham tắc Đường ty hành giả tiến Thủ toạ tiền văn tấn văn: “Đường đầu Hoà thượng kim văn phóng tham”, chuyển thánh Tăng hậu hữu xuất lệnh hát thực hành giả trung lập văn tấn trường thanh hát văn: “Phóng tham.” Minh đường tiền chung tam hạ, đại chúng hạ địa phổ đồng hoà nam. Thủ toạ tiên xuất đường, thứ Trụ trì xuất, đầu thủ xuất, chúng các xuất toàn đơn qui chúng liêu được thạch. Nhược giảng hành thời, tu giảng nhất, tham nhất, miễn sử hậu học tri chi.

Mỗi nhật, như hữu duyên cố bất toạ tham thời, cung đầu hành giả đại Thủ toạ xuất bán đơn dữ đại chúng đồng. Chí vãn, chúng liêu tiền minh bản tam hạ, chúng xuất liêu qui đường. Hôn chung minh (như cư thành thị tắc hậu cố minh), Đầu thủ nhập đường. Thủ toạ đãi chung minh, nhập thiêu hương tuần đường, thứ Trụ trì nhập thiêu hương tuần đường. Hậu định chung minh, Trụ trì xuất đường, thứ Đầu thủ xuất, như toạ tái thỉnh thiền Trụ trì hậu môn nhập, qui vị bất tuần đường. Đầu thủ tùy chúng, hoặc trừu giải giả, tức qui bị vị, canh thâm Trụ trì xuất. Vãn Thủ toạ khai châm hưởng, chúng phương yển tức, tại đạo huynh đệ bất dĩ thử câu.

Thứ tảo, tam hạ bản minh, chúng khởi, Thánh Tăng thị giả khiên đường nội thủ cân lộc lô, kinh hàm miên giả khởi tẩy diện. Chúng quy đường dĩ, Thủ toạ nhập thiêu hương, tuần đường, thứ Trụ trì nhập thiêu hương tuần đường. Tứ cổ minh Trụ trì xuất, chung minh Thủ toạ xuất, dĩ thứ Đầu thủ dữ đại chúng tạm tụng hậu môn xuất, hoán y hoán đầu tụ trừu giải tức qui thủ bị vị. Hoặc Thủ toạ tái nhập đường tuần bị vị, chung tuyệt khai tĩnh bản minh chúng phương triệp bị, duy Thủ toạ bị hệ cung đầu triệp, chúng các tùy ý xuất đường, lễ niệm diệc kiêm tu dã.

NGỒI THAM THIỀN

[1143b24] Ngày nay, các Tòng lâm nhiều chúng Tăng, do vậy đặc biệt thực hiện việc vãn tham (tham vãn buổi chiều) để bảo tồn ý của người xưa, gọi là Đại toạ tham. Đại toạ tham cũng giống như Toạ

tham, có khác chăng là Thủ toạ vào Tăng đường không đốt hương mà đến chỗ ngồi của mình, đợi Trụ trì vào ổn định. Đường ty hành giả đánh ba tiếng bản trước liêu Thủ toạ, đại chúng đồng ngồi xoay mặt ra ngoài, Thủ toạ bước xuống đi ra cửa sau, vòng vào cửa trước, đốt hương trước bàn Tổ như thường lệ. Thủ toạ kiểm tra Tăng đường xong, trở về chỗ cũ ngồi tĩnh toạ. Nếu Trụ trì có buổi tham vấn chiều thì không đánh chuông trước Tăng đường, mà thị giả phương trượng đánh ba tiếng trống ở pháp đường. Nghe tiếng trống, Trụ trì đi ra, Thủ toạ dẫn chúng cùng đến Pháp đường, hoặc đến tam đường. Trụ trì ngồi vào ghế. Thị giả của Đông tự, Tây tự rời khỏi hàng đến chào hỏi, vấn an Trụ trì. Khi Trụ trì khai thị xong, chúng đánh lễ và giải tán về liêu dùng buổi chiều. Nếu không có buổi vấn tham thì Đường ty hành giả đi đến trước Thủ toạ vái chào thưa rằng: “Hôm nay, Hoà thượng đường đầu phóng tham (miễn tham vấn),” rồi từ cửa sau nhà Tổ đi ra, vòng qua bên phải lệnh cho Hát thực hành giả, đến trước đại chúng xá chào tuyên bố lớn: “Phóng tham”, đánh ba tiếng chuông trước Tăng đường, đại chúng đồng đứng dậy niệm Phật. Thủ toạ ra trước, kể đến Trụ trì, Đầu thủ và Tăng chúng xả thiền, mỗi người tự trở về liêu dùng bữa chiều. Nếu gặp ngày có buổi giảng thì nên một buổi giảng, một buổi Toạ tham để người học sau rõ biết. Như ngày nào Thủ toạ có duyên sự không thể toạ thiền, thì Cung đầu hành giả thay Thủ toạ và một số người còn lại cùng ngồi thiền với đại chúng. Đến tối đánh ba tiếng bản trước liêu

chúng, chúng ra khỏi liêu vào Tăng đường. Khi nghe tiếng chuông tối đánh Đầu thủ vào Tăng đường (ở thành phố thì đợi nghe tiếng trống). Thủ toạ nghe chuông liền vào đốt hương, kiểm tra Tăng đường, kể đến Trụ trì cũng thế. Đúng giờ, chuông lại vang lên, Trụ trì ra khỏi Tăng đường, tiếp theo là Đầu thủ. Nếu như còn ngồi thiền tiếp thì thỉnh Trụ trì vào cửa sau, trở về chỗ ngồi, không tuần tra Tăng đường nữa, Đầu thủ theo vào với chúng. Khi được lệnh nghỉ ngơi thì mọi người trở về chỗ để y phục. Ngồi đến thật khuya Trụ trì mới xả thiền. Khi nghe tiếng soạn gói mền của Thủ toạ, chúng mới được về nghỉ ngơi. Nếu là huynh đệ trong đạo với nhau thì không cần câu nệ tiểu tiết này.

Sáng sớm hôm sau, khi nghe tiếng bản đánh, đại chúng liền thức dậy. Lúc ấy, Thị giả làm hương đăng nhà Tổ đến kéo dây chuông trong Tăng đường, đánh thức những người ngủ say tỉnh giấc, dậy rửa mặt. Chúng vào Tăng đường xong, Thủ toạ mới vào đốt hương, tuần đường, kể đến Trụ trì cũng thế. Khi nghe đánh bốn tiếng trống, Trụ trì đi ra, chuông đánh, Thủ toạ đi ra, tiếp theo là Đầu thủ và đại chúng tạm thời đi ra cửa sau về thay y áo, khăn trùm đầu, tạm nghỉ chốc lát, rồi quay trở lại ngồi tiếp tục, vì bây giờ có thể Thủ toạ sẽ trở lại kiểm tra chỗ ngồi. Khi chuông dứt, bản báo thức vang lên, chúng mới thu xếp toạ cụ, còn toạ cụ của Thủ toạ thì do cung đầu thu xếp. Bây giờ, đại chúng tùy ý rời khỏi thiền đường, lên chánh điện lễ bái tụng kinh tu tập.

請益

[1143c25] 凡欲請益者先稟侍者。通覆住持。某甲上座金晚欲詣方丈請益。如允所請定鍾後詣侍司。候方丈秉燭裝香。侍者引入住持前問訊插香。大展九拜。收坐具進云(某為生死事大無常迅速。伏望和尚慈悲方便開示)肅恭側立諦聽垂誨畢。進前插香大展九拜。謂之謝因緣。免則觸禮。次詣侍司致謝。

THỈNH ÍCH

[1143c25] Phàm dục thỉnh ích giả tiên bẩm Thị giả, thông phúc Trụ trì: “Mỗ giáp Thượng tọa kim vãn dục nghệ phương trượng thỉnh ích”. Như dẫn sở thỉnh, định chung hậu nghệ thị ty, hậu phương trượng bình chúc, trang hương, thị giả dẫn nhập Trụ trì tiền vãn tấn sáp hương, đại triển cửu bái. Thu tọa cụ tiền vân: “Mỗ vị sanh tử sự đại vô thường tấn tốc, phục vọng Hoà thượng từ bi phương tiện khai thị.” Túc cung trắc lập để thỉnh thủy hồi tất, tiến tiền sáp hương đại triển cửu bái. Vị chi tạ nhân duyên, miễn tác xúc lễ. Thứ nghệ thị ty trí tạ.

CẦU TRỤ TRÌ KHAI THỊ THÊM

[1143c25] *Hễ ai muốn khai thị thêm phải nói trước với Thị giả rồi thị giả trình lên Trụ trì: “Thượng tọa gì đó, tôi nay muốn đến Phương trượng thỉnh khai thị thêm.” Nếu Trụ trì chấp thuận thì sau tiếng chuông qui định, vị ấy đến chỗ của Thị giả, đợi trong phương*

trượng, chuẩn bị đèn hương xong, Thị giả dẫn đến trước Trụ trì xá chào và cắm hương, cung kính trải toạ cụ lạy chín lạy. Sau đó, thâu toạ cụ tiến đến trước thưa rằng: “Con nay vì việc lớn sanh tử, vô thường mau chóng, ngưỡng cầu Hoà thượng từ bi khai thị cho con.” Thưa rồi, cung kính đứng qua một bên lắng nghe Hoà thượng dạy bảo. Khi Hoà thượng dạy xong, vị ấy tiến lên trước cắm hương, cung kính lạy chín lạy để tỏ lòng cảm tạ. Dù Hoà thượng miễn cho, nhưng vẫn làm lễ. Sau đó, đến cảm ơn Thị giả.

*

* *

赴齋粥

[1144a04] 早晨聞開靜板。後齋時候巡火板鳴。先歸鉢位。入堂時聖僧前問訊訖。合掌歸位。上床時問訊隣位。先以右手斂左邊衣袖腋下壓定。復以左手斂右邊衣袖。然後兩手按床。兩足撥鞋入床下。先縮左足。次收右足。竦身上床近裏一尺許正坐。敷袈裟蓋膝上。不得露內衣。不得垂衣床緣(詳見日用軌範)都監寺維那直歲侍者等位。在外堂上間。知客知浴知殿化主堂主等位。在外堂下間。古規每日住持赴堂。早粥時先於堂外坐。待堂前鳴鍾即入堂。大眾齋下床普同問訊就坐。近時諸方住持大鍾鳴時。先入堂坐。至堂前鍾鳴。方下地普同問訊。只遇五[1]但望講行一

次。新入眾者不知所自。先輩嘗議。下床問訊者。謂諸寮與大眾普同問訊也。以此論之。凡有眾處。必當日日早晨下床問訊為允。

PHÓ TRAI CHÚC

[1144a04] Tảo thân văn khai tỉnh bản, hậu trai thời hậu tuần hoả bản minh, tiên qui bát vị. Nhập đường thời Thánh tăng tiền vấn tấn cật, hợp chuông qui vị, thượng sàng thời vấn tấn lân vị. Tiên dĩ hữu thủ liễm tả biên y tụ dịch hạ áp định, phục dĩ tả thủ liễm hữu biên y tụ, nhiên hậu lưỡng thủ án sàng. Lưỡng túc bát hải nhập sàng hạ. Tiên súc tả túc, thứ thu hữu túc, tụng thân thượng sàng cận lý nhất xích hứa chánh toạ, phu ca-sa cái tất thượng, bất đắc lộ nội y, bất đắc thủy y sàng duyên (tường kiến nhật dụng quĩ phạm). Đô giám tự, Duy-na, Trục tuế thị giả đẳng vị, tại ngoại đường thượng gian. Tri khách, Tri dục, tri điện Hoá chủ Đường chủ đẳng vị, tại ngoại đường hạ gian. Cổ qui mỗi nhật Trụ trì phó đường, tảo chúc thời tiên ư đường ngoại toạ, đãi đường tiền minh chung túc nhập đường, đại chúng trai hạ sàng phổ đồng vấn tấn tựu toạ. Cận thời chư phương Trụ trì đại chung minh thời, tiên nhập đường toạ, chỉ đường tiền chung minh, phương hạ địa phổ đồng vấn tấn, chỉ ngô ngũ đán vọng giảng hành nhất thứ, tân nhập chúng giả bất tri sở tự tiên bồi thường nghị. Hạ sàng vấn tấn giả, vị chư liêu dữ đại chúng phổ đồng vấn tấn dã. Dĩ thử luận chi, phạm hữu chúng xứ, tất đương nhật nhật tảo thân hạ sàng vấn tấn vi duẩn.

ĐẾN TRAI ĐƯỜNG ĂN CHÁO SÁNG

[1144a04] Sáng sớm, chúng nghe tiếng bản đều thức dậy. Sau khi đến trai đường, đợi nghe tiếng bản nhà bếp, liền trở về đứng trước chỗ để bát của mình. Khi chúng vào trai đường, xá Tổ rồi chấp tay đi về chỗ ngồi. Trước khi vào ngồi ăn thì xá chào người bên cạnh. An vị xong, dùng tay phải vén tay áo trái kẹp chắc vào nách, tương tự dùng tay trái vén tay áo phải, sau đó, hai tay để lên ghế. Dùng hai chân dời giày vào dưới ghế. Trước co chân trái, kế đến thâu chân phải, trang nghiêm ngồi vào chỗ. Nếu chỗ ngồi cách nhau một thước thì được phép ngồi xếp bằng, phủ y ca-sa che gối không để lộ y trong, không được để y rũ xuống mép ghế (điều này được ghi rõ trong Nhật dụng quỹ phạm). Các vị như Đô giám tự, Duy-na, Trục tuệ, Thị giả, v.v... ngồi ở phía trên bên ngoài Trai đường. Các vị như Tri khách, Tri dục, Tri điện, Hoá chủ, Đường chủ, v.v... ngồi ở phía dưới bên ngoài Trai đường. Theo thanh quy xưa thì mỗi ngày Trụ trì phải dự Trai đường. Thời cháo sáng, Trụ trì ngồi đợi sẵn ở bên ngoài, chờ đánh chuông trước Trai đường mới vào, đại chúng đồng xuống ghế xá chào rồi vào chỗ ngồi. Ngày nay, Trụ trì các nơi khi nghe tiếng chuông lớn vang lên liền vào Trai đường ngồi, đến khi thỉnh chuông trước Trai đường chúng mới xuống ghế xá chào. Mỗi tháng năm lần gặp, nhưng chỉ giảng một lần đầu tháng và rằm, khiến cho người mới vào không biết về các bậc tiền bối thông thường bàn bạc những vấn đề gì. Xuống ghế xá chào có nghĩa là chúng các

liêu cùng xá chào nhau. Theo đây mà luận, nơi nào có chúng ở thì nhất định sáng sớm mỗi ngày đều phải xuống đơn chào nhau đó là phép tắc.

*

* *

赴茶湯

[1144a21] 凡住持兩序特為茶湯禮數勤重。不宜慢易。既受請已依時候赴。先看照牌明記位次。免致臨時倉遑。如有病患內迫不及赴者。托同赴人白知。惟住持茶湯不可免。慢不赴者不可共住。

PHÓ TRÀ THANG

[1144a21] Phàm Trụ trì lưỡng tự đặc vi trà thang lễ số cẩn trọng, bất nghi mạn dịch. Ký thụ thỉnh dĩ, y thời hậu phó, tiên khán chiếu bài minh ký vị thứ, miễn trí lâm thời thăng hoàng. Như hữu bệnh hoạn nội bách bất cập phó giả, thác đồng phó nhân bạch tri. Duy Trụ trì trà thang bất khả miễn, mạn bất phó giả bất khả cộng trú.

THAM DỰ TIỆC TRÀ THANG

[1144a21] Hễ Trụ trì Đông Tây tự đặc biệt mời dự tiệc trà thì phải kính cẩn trân trọng, không được xem thường. Người nào đã được mời thì phải đến dự đúng giờ. Trước khi vào phải xem kỹ vị trí ngồi ghi trong thư mời để lúc đến không còn lúng túng. Như có bệnh hoạn cấp bách không đến dự kịp thì nhờ người cùng

được mời thưa cho Trụ trì biết. Duy chỉ Trụ trì mời dự tiệc trà thì không được vắng mặt, nếu người nào xem thường không đến thì đuổi ra khỏi chúng.

*

* *

普請

[1144a27] 普請之法蓋上下均力也。凡安眾處有必合資眾力而辦者。庫司先稟住持。次令行者傳語首座維那。分付堂司行者報眾掛普請牌。仍用小片紙書貼牌上云(某時某處)或聞木魚或聞鼓聲。各持絆膊搭左臂上。趨普請處宣力。除守寮直堂老病外。並宜齊赴。當思古人一日不作一日不食之誠。

PHỔ THỈNH

[1144a27] Phổ thỉnh chỉ pháp cái thượng hạ quân lực dã. Phàm an chúng xứ hữu tất hợp tư chúng lực nhi biện giả. Khố ty tiên bẩm Trụ trì, thứ lệnh hành giả truyền ngữ Thủ tọa, Duy-na, phân phó Đường ty hành giả báo chúng quải phổ thỉnh bài, nhưng dụng tiểu phiến chỉ thư thiếp bài thượng vân: “Mỗi thời mỗi xứ”. Hoặc văn mộc ngư hoặc văn cổ thanh, các trì bán bác đáp tả tí thượng, xu phổ thỉnh xứ tuyên lực. Trừ thủ liệu trực đường lão bệnh ngoại, tịnh nghi tề phó, đương tư cổ nhân “nhất nhật bất tác, nhất nhật bất thực” chi giới.

TẬP HỢP ĐẠI CHÚNG THAM GIA LAO ĐỘNG

[1144a27] Pháp phổ thỉnh là mỗi khi làm việc trên dưới đều phải ra sức. Thông thường, chỗ có chúng ở cần phải hợp sức làm việc. Khi có việc, Khổ ty trước nên thưa với Trụ trì, kể đến lệnh cho Thị giả báo lại với Thủ tọa, Duy-na. Thủ tọa dặn dò Đường ty hành giả treo bảng thông báo cho chúng biết, rồi dùng một miếng giấy nhỏ ghi rõ: “Hôm nay, làm việc tại nơi nào”. Khi nghe tiếng bản hoặc tiếng trống, mỗi người vén gón y lên vai trái, đến nơi có việc mà ra sức làm. Ngoại trừ Thủ liêu, trực đường và người già bệnh ra, còn lại tất cả đều đến chỗ làm. Nên ghi nhớ lời dạy của người xưa: “Một ngày không làm, một ngày không ăn.”

*

* *

日用軌範

[1144b06] 無量壽禪師述序曰。脫塵離俗圓頂方袍。大率經歷叢林。切要洞明規矩。舉措未諳法度。動止不合律儀。縱有善友良朋。詎肯深錐痛割。循習成弊改革固難。致令叢席荒涼。轉使人心懈怠。屢見尋常目前過患。遂集百丈成規楷模。原始要終從朝至暮。要免頭頭敗闕。直須一一遵行。然後敢言究己明心了生達死。世間法即是出世間法。行脚人可貽未行脚人。庶幾不負出家身心。抑亦同報佛祖恩德。謹列于后。

[1144b16]入眾之法睡不在人前。起不落人後五更鍾未鳴輕輕擡身先起將枕头安脚下未要拗恐驚隣單。抖擻精神將身端坐。不得扇風令人動念。覺困來將被推脚後。取手巾轉身下地。巾搭左手念偈云(從朝寅旦直至暮。一切眾生自回互。若於脚下喪身形。願汝即今生淨土)輕手揭簾出後架。不得挖鞋咳嗽作聲。古云(揭簾須垂後手出堂。切忌挖鞋)輕手取盆洗面。湯不宜多。右手蘸齒藥揩左邊。左手蘸揩右邊。不可再蘸。恐牙宣口氣過人。漱口須低頭。吐水以手引下直腰吐水。恐濺隣桶。不得洗頭。有四件自他不利(一污桶。二膩巾。三枯髮。四損眼)不得鼻內作聲。不得噴水撲面。不得高聲嘔吐。不得以唾涕污面桶。古云(五更洗面本為修行。嘔吐挖鞋喧堂聒眾)拭面不得爭扯手巾。不得以巾拭頭。用畢須攤掛。或焙火上。在上堂左足先入。在下堂右足先入。上被位。眠單收一半坐定。若換直裰須將新者覆上抽去舊裰。不得露白不得扇風。若欲燒香禮拜。宜於鍾鳴時。將袈裟藏袖內。出後門外披。平常亦離被位披袈裟。合掌頂戴。想念偈云(善哉解脫服。無相福田衣。我今頂戴受。世世常得披。唵悉陀耶娑訶)摺袈裟先摺搭手處後解環。不得以口銜袈裟。不得以頷勾袈裟。摺了亦當問訊而去。如殿堂禮拜不得占中央妨住持人來。不得出聲念佛。不得行禮拜人頭邊過。須行後面空處。五更鍾鳴。想念偈云(願此鍾聲超法界。鐵圍幽暗悉皆

聞。三途離苦罷刀輪。一切眾生成正覺)住持并首座坐堂時。不得從前門出入。開小靜方摺被扞枕子。摺被之法先尋兩角以手理伸向前。先摺一半。次摺身前半。不得橫占隣單。亦不得抖擻作聲。不得以被扇風。或歸眾寮喫湯藥。或茶堂經行次第歸鉢位。以上肩順轉(謂左肩也)若前門從南頰入。不得行北頰并中央。蓋尊住持也。木魚響不得入堂。或令行者取鉢。堂外坐。或歸眾寮打給入堂歸鉢位。須低頭問訊上中下座。若已先坐上中下座來須合掌。古云(不敬上中下座。婆羅門聚會無殊)聞木魚後長板鳴。下鉢擡身正起立定。然後轉身。亦要順上肩合掌方取鉢。一手解鉤左手提鉢。轉身令正蹲身放鉢。免將腰背撞人。堂前鍾鳴下床為迎住持入堂大眾普同問訊。不得以手左右搖曳。下床時須近前問訊。莫令袈裟搭床緣。仍須低細。上床不得頓身取鉢安座前。聞椎聲想念偈云(佛生迦毘羅。成道摩竭陀。說法波羅柰。入滅拘絺羅)展鉢之法先合掌想念偈云(如來應量器。我今得敷展。願共一切眾。等三輪空寂)然後解袂帕展淨巾覆膝。帕摺轉三角。莫令出單外。先展鉢單。仰左手取鉢安單上。以兩手大拇指。迸取鎖子。從小次第展。不得敲磕作聲。仍護第四第五指為觸指不得用。鉢拭摺令小。并匙筯袋近身橫放。入則先匙出則先筯。手把處為淨頭。向上肩。鉢刷安第二鎖子縫中。出半寸許盛生飯。不得以匙筯出生飯。不過七粒。

太少為慳食。凡受食則用出生。或不受食。却不可就桶杓內撮飯出生。維那念佛合掌。手指不得參差。須當胸高低得所。不得以手托口邊。古云(參差合掌不當胸。兩手交加插鼻中。挖履揭簾無疑細。嘔聲泄氣逞英雄)兩手捧鉢受食想念偈云(若受食時。當願眾生。禪悅為食。法喜充滿)或多或少則以右手起止之。聞遍食椎看上下肩。以面相朝揖食。不得正面以手搖曳兩邊。揖罷作五觀想念云(一計功多少量彼來處。二忖己德行全缺應供。三防心離過貪等為宗。四正事良藥為療形枯。五為成道業故應受此食)次出生想念偈云(汝等鬼神眾。我今施汝供。此食遍十方。一切鬼神供)喫食之法不得將口就食。不得將食就口。取鉢放鉢并匙筯不得有聲。不得咳嗽。不得搐鼻噴嚏。若自噴嚏當以衣袖掩鼻。不得抓頭。恐風屑落隣單鉢中。不得以手挑牙。不得嚼飯吸羹作聲。不得鉢中央挑飯。不得大搏食。不得張口待食。不得遺落飯食。不得手把散飯食。如有菜滓安鉢後屏處。不得以風扇隣位。如自己怕風。即白維那於堂外坐。不得以手枕膝上。隨量受食。不得請折。不得將頭鉢盛濕食。不得將羹汁於頭鉢內淘飯喫。不得挑菜頭鉢內和飯喫。食時須看上下肩不得太緩。未再請不得刷鉢盂。不得吮鉢刷作聲。食未至不得坐煩惱。古云(默默四顧起悲嗔。念食吞津咳嗽頻。攪粥吸羹包滿口。開單展鉢響諸隣)洗鉢以頭鉢盛水。次第洗鑊子。不得頭

鉢內洗匙筯并鎖子。仍屈第四第五指。不得盥漱作聲。不得吐水鉢中。不得先以熟水洗鉢未折鉢水。不得先收蓋膝巾。不得以膝巾拭汗。不得以餘水瀝地上。折水想念偈云(我此洗鉢水。如天甘露味。施與鬼神眾。悉令得飽滿。唵摩休羅細娑婆訶)收鉢以兩手大指。迸定次第而入複畢。合掌想念食畢。偈云(飯食已訖色力充。威震十方三世雄。回因轉果不在念。一切眾生獲神通)寮前板鳴歸寮。問訊不歸位。為輕侮大眾。入門歸位如僧堂之法。立定候寮主燒香畢。門訊上下。若有茶就座不得垂衣。不得聚頭笑語。不得隻手揖人。不得包藏茶末。古云(登床宴坐。不得垂衣。隻手揖人。是何道理。私藏茶末。取笑傍觀。時中隣案道人。切忌交頭接耳)茶罷或看經。不得長展經(謂三面也)不得手托經寮中行。不得垂經帶。不得出聲。不得背靠板頭看經。古云(出聲持誦[阿可+少]梟稠人。背靠板頭輕欺大眾)須預先出寮。莫待打坐禪板。若抽脫古例披五條(即掛絡也)以淨巾搭左手。解條繫筥竿上。脫五條直裰令齊整。以手巾繫定作記認。不得笑語。不得在外催促。右手提水入廁。換鞋不得參差。安靜桶在前鳴指三下。驚噉糞鬼。蹲身令正。不得努氣作聲。不得涕唾。不得隔壁共人語話。古云(戶扃只合輕彈指。人擁那堪亂作聲。入廁用籌分觸淨。出時脫履忌縱橫)不得以水澆兩邊。左手洗淨護大指第二第三指。不得多用籌子。古云(浴湯少使籌

子休拈)有者使了。以水洗之安廁邊空處。人多則妨眾。不宜長久。淨桶安舊處。以乾手安內衣入袴。以乾手開門。左手提桶出。不得濕手拏門扇并門頰上。右手挑灰後挑土。不得以濕手拏灰土。不得吐唾和泥。洗手然後用皂角。洗至肘前須一一念呪。按大藏經云。夫登溷者不念此呪。假使以十恒河水洗至金剛際。亦不能淨。凡登殿堂瞻禮並無利益。奉勸受持每誦七遍。是故鬼神常相拱護。入廁(唵根魯陀耶娑訶)洗淨(唵賀曩密栗底娑訶)淨手(唵主伽囉耶娑訶)淨身(唵室利曳娑醯娑訶)去穢(唵[口*友]折囉曩伽吒娑訶)未用。水盥漱律中小遺亦洗淨。仍嚼楊枝歸堂坐禪火板未鳴不得先歸寮。齋前不得洗衣。粥前齋前放參後不得開函櫃。如有急切白主事人。寮中白寮主。僧堂白聖僧侍者。齋罷不得僧堂內聚頭說話。不得在僧堂中看經看冊子。不得上下間行道穿堂直過。不得席上穿錢。不得床上垂脚坐。床前一尺為三淨頭。一展鉢。二安袈裟。三頭所向。不得床上行。不得跪膝開函櫃。不得腳踏床緣下地。草履五條。遊山不得經行佛殿法堂。古云(衲袒登溷草履遊山。莫踐法堂回互耆舊)不得赤脚著僧鞋。不得把手共行說世諦是非。古云(別了雙親棄本師。訪尋知識擬何為。不曾說著宗門事。白首無成過在誰)不得殿堂倚靠闌干。不得猖狂急走。古云(行須緩步習馬勝之威儀。語要低聲學波離之軌範)不得佛殿閑行。古云(無事不

須登佛殿。等閑莫向塔中行。不因掃地添香水。縱有河沙福也傾)齋後漿洗衣服。不得衲袒。不得傾瓶湯泡衣。竹竿熨斗使了安元處。洗脚板鳴不得爭奪脚桶。有瘡疥則隨後洗。或屏處洗之。各行方便免動眾念。莫待打板。次第歸堂坐參了。各出半單下地。講大放參。首座寮前板鳴。即時轉身向外。須當及時赴堂。板鳴後不得入堂。亦不得堂外立。住持首座出堂。開單下床問訊歸寮。藥石各就案位。不得先起盛食。不得高聲呼索粥飯鹽醋之類。食罷出寮。不得出三門。不得入小寮。不得衲袒歸僧堂并廊下行。不得候打板出寮。昏鐘鳴即合掌默念。偈云(聞鐘聲煩惱輕。智慧長菩提生。離地獄出火坑。願成佛度眾生)須先歸單位坐禪。不得床上抓頭。不得床上弄數珠作聲。不得與隣單語話。隣單生疎當以善言誘喻。不得生嫌惡心。打定鐘後不得於前門出入。候首座開枕後。困重者就寢。睡須右脇。不得仰臥。仰為屍睡。覆為[泳-永+(瑤-王)]睡多惡夢。以被巾裹袈裟安枕前。今人多安脚後於理不便。如開浴浴具携右手。入下間門內問訊歸空處揖左右人畢。先以五條手巾。掛筵竿上。展浴袱取出浴具放一邊解上衣。未卸直裰。先脫下面裙裳。以脚布圍身。方可繫浴裙將裊袴捲摺安袱內。次第脫直裰與五條作一處。將手巾繫之。古云(三通鼓響入堂時。觸淨須分上下衣)其所脫衣作一袱覆轉方換挖鞋不得赤脚入浴。須於下間空處待次而

浴。不得占頭首老宿坐處(謂上間也)不得以湯水濺人身上不得桶內泡脚。不得室內小遺。不得架脚桶上不得笑語。不得槽上揩脚。不得戽水。不得起身褻桶澆身上。前後有人須當遮護。脚布不得離身。有脚不入桶者。不得多用湯。或有瘡。或洗灸瘡。或使疥藥。宜後入浴。不得攙先。不得以兩邊公界手巾拭頭面。公界手巾係著衣後淨手拭之以披五條也。出浴揖左右。上床面壁少坐。先著上衣并直裰。都遮了下地。却著下裳。解浴裙以脚布摺浴裙內。恐濕浴袱。手巾携左手揖左右出。看設浴施主名字。隨意課誦經呪回向。寒月向火先坐爐圈上。然後轉身正坐。揖上下肩。不得弄香匙火筴。不得撥火飛灰。不得聚頭說話。不得煨點心等物。不得炙鞋焙屨烘衣裳。不得攬起直裰露袴口。不得吐唾并彈垢膩於火內。如前所集。一日事件眾中威儀。非敢聞於老成聊以誘於初學。升堂入室小參諷經念誦巡寮解結人事裝包頂笠送亡唱衣應係微細軌則清規既已具載。尊宿各有明文。不再備陳徒為贅語。

NHẬT DỤNG QUÍ PHẠM

[1144b06] Vô Lượng Thọ thiên sư thuật tự viết:
“Thoát trần, ly tục, viên đỉnh phương bào, đại suất kinh lịch từng lâm, thiết yếu đồng minh qui củ, cử thố vị am pháp độ, động chỉ bất hợp luật nghi, tưng hữu thiện hữu lương bằng, cự khăng thâm chùy thống tráp.

Tuần tập thành tề, cải cách cố nan, trí linh từng tịch hoang lương, chuyển sử nhân tâm giải đãi. Lũ kiến tầm đề mục tiền quá hoạn, toại tập Bách Trọng thành qui giai mô, nguyên thi yếu chung, từng triều chí mộ, yếu miễn đầu đầu bại khuyết, trực tu nhất nhất tuân hành. Nhiên hậu cảm ngôn cứu kỷ mình tâm liễu sanh đạt tử. Thế gian pháp tức thị xuất thế gian pháp, hành cước nhân khả di vị hành cước nhân, thứ cơ bất phụ xuất gia thân tâm, ức diệc đồng báo Phật tổ ân đức. Cần liệt vu hậu.

[1144b16] Nhập chúng chi pháp, thùy bất tại nhân tiền, khởi bất lạc nhân hậu. Ngũ canh chung vị mình, khinh khinh đài thân tiên khởi, tương chăm tử an cước hạ, vị yếu ảo, khủng kinh lân đơn, đầu tẩu tinh thần, tương thân đoan toạ, bất đắc phiến phong linh nhân động niệm. Giác khốn lai tương bị suy cước hậu, thủ thủ cân chuyển thân hạ địa, cân đáp tả thủ niệm kệ vân:

“Tùng triều dần dần trực chí mộ,
Nhất thiết chúng sinh tự hồi hồ,
Nhược ư cước hạ táng thân hình,
Nguyện nhữ tức kim sinh Tịnh độ.”

Khinh thủ yết liêm xuất hậu giá, bất đắc tha hài khái thâu tác thanh. Cổ vân:

“Yết liêm tu thùy hậu thủ,
Xuất đường thiết kị tha hài.”

Khinh thủ thủ bồn tẩy diện, thang bất nghi đa, hữu thủ trám xỉ được giai tả biên, tả thủ trám giai hữu

biên, bất khả tái trá, khủng nha tuyên khẩu khí quá nhân. Sầu khẩu tu đề đầu, thổ thủy dĩ thủ dẫn hạ, trực yêu thổ thủy, khủng tiền lân dũng. Bất đắc tẩy đầu, hữu tứ kiện tự tha bất lợi:

“Nhất ô dũng, nhị nị cân,
Tam khô phát, tứ tổn nhĩn.”

Bất đắc tự nội tác thanh, bất đắc phún thủy bát diện, bất đắc cao thanh ẩu thổ, bất đắc dĩ thoá thế ô diện dũng, cô vân:

“Ngũ canh tẩy diện bốn vi tu hành,
Áu thổ tha hài huyên đường quát chúng.”

Thức diện bất đắc tranh xả thủ cân, bất đắc dĩ cân thức đầu, dụng tất tu than quải, hoặc bồi hoả thượng. Tại thượng đường tả túc tiên nhập, tại hạ đường hữu túc tiên nhập, thượng bị vị, miên đơn thu nhất bán tọa định. Nhược hoán trực chuyết tu tương tân giả phú thượng trừu khứ cự chuyết, bất đắc lộ bạch, bất đắc phiến phong. Nhược dục thiêu hương lễ bái, nghi ư chung minh thời, tương ca-sa tàng tự nội, xuất hậu môn ngoại phi. Bình thường diệc li bị vị phi ca-sa, hợp chuông đỉnh đài, tướng niệm kệ vân:

“Thiện tai giải thoát phục,
Vô tướng phước điền y,
Ngã kim đỉnh đài thụ,
Thế thế thường đắc phi.
Án, tất đà da sa ha.”

Triệp ca-sa tiên triệp đáp thủ xứ hậu giải hoàn. Bất đắc dĩ khẩu hàm ca-sa, bất đắc dĩ hàm câu ca-sa, triệp liễu diệt đương vấn tấn nhi khứ. Như điện đường lễ bái bất đắc chiếm trung ương phương Trụ trì nhân lai, bất đắc xuất thanh niệm Phật, bất đắc hành lễ bái nhân đầu biên quá, tu hành hậu diện không xứ, ngũ canh chung minh, tưởng niệm kệ vân:

“Nguyện thử chung thanh siêu pháp giới,
Thiết vi u ám tất giai văn,
Tam đồ ly khổ bãi đao luân,
Nhất thiết chúng sanh thành chánh giác.”

Trụ trì tinh Thủ toạ toạ đường thời, bất đắc tùng tiền môn xuất nhập. Khai tiểu tĩnh phương triệp bị ảo chằm tử. Triệp bị chi pháp, tiên tầm lương giác dĩ thủ lý thân hướng tiền, tiên triệp nhất bán, thứ triệp thân tiền nhất bán. Bất đắc hoành chiếm lân đơn, diệt bất đắc đầu tẩu tác thanh, bất đắc dĩ bị phiền phong. Hoặc qui chúng liêu khiết thang dược, hoặc trà đường kinh hành thứ đệ qui bát vị, dĩ thượng kiên thuận chuyển (vị tả kiên dã). Nhược tiền môn tùng nam giáp nhập, bất đắc hành bắc giáp tinh trung ương, cái tôn Trụ trì dã. Mộc ngư hưởng bất đắc nhập đường, hoặc lệnh hành giả thủ bát, đường ngoại toạ, hoặc qui chúng liêu đả cấp nhập đường qui bát vị, tu đề đầu vấn tấn thượng trung hạ toạ. Nhược dĩ tiên toạ, thượng trung hạ toạ lai tu hợp chương. Cổ vân:

“Bất kính thượng trung hạ toạ,
Bà-la-môn tụ hội vô thù.”

Văn mộc ngư hậu trường bản minh, hạ bát đài thân chánh khởi lập định, nhiên hậu chuyển thân, diệc yếu thuận thượng kiên hợp chương phương thủ bát, nhất thủ giải câu, tả thủ đề bát, chuyển thân lĩnh chính tôn thân phóng bát, miễn tương yêu bôi tràng nhân. Đường tiền chung minh, hạ sàng vi nghênh Trụ trì nhập đường đại chúng phổ đồng vấn tấn. Bát đắc dĩ thủ tả hữu diêu duệ, hạ sàng thời tu cận tiền vấn tấn, mặc lĩnh ca-sa đáp sàng duyên, nhưng tu đề tế. Thượng sàng bát đắc đồn thân thủ bát an tọa tiền. Văn chuy thanh tường niệm kệ vân:

“Phật sinh Ca-tỳ-la,
Thành đạo Ma-kiệt-đà,
Thuyết pháp Ba-la-nại,
Nhập diệt Câu-hy-la.”

Triển bát chi pháp, tiên hợp chương tường niệm kệ vân:

“Nư Lai ứng lượng khí,
Ngã kim đắc phu triển,
Nguyện cộng nhất thiết chúng,
Đẳng tam luân không tịch.”

Nhiên hậu giải phục mặt triển tịnh cân phú tất, mặt triệp chuyển tam giác, mặc lĩnh xuất đơn ngoại. Tiên triển bát đơn, ngưỡng tả thủ thủ bát an đơn thượng, dĩ lưỡng thủ đại mẫu chỉ, bính thủ trấn tử, tùng tiểu thứ đệ triển. Bát đắc xao khái tác thanh, nhưng hộ đệ tứ đệ ngũ chỉ vi xúc chỉ bát đắc dụng. Bát thức triệp lĩnh tiểu, tịnh thi trợ đại cận thân hoành phóng. Nhập tắc tiên thi, xuất tắc tiên trợ, thủ bả xứ vi tịnh, đầu hướng

thượng kiên. Bát loát an đệ nhị trần tử phùng trung, xuất bán thốn hứa thịnh sanh phạm. Bất đắc dĩ thi trợ xuất sanh phạm, bất quá thất lạc, thái thiếu vị khan thực. Phàm thụ thực tắc dụng xuất sanh, hoặc bất thụ thực, khước bất khả tự dừng thực nội toát phạm xuất sanh. Duy-na niệm Phật hợp chương, thủ chỉ bất đắc sâm sai, tu đương hưng cao đề đắc sở. Bất đắc dĩ thủ thác khẩu biên. Cổ vân:

“Sâm sai hợp chương bất đương hưng,
Lưỡng thủ giao gia sát ty trung,
Tha lý yết liên vô nghi tế,
Âu thanh tiết khí trình anh hùng.”

Lưỡng thủ phùng bát thụ thực tướng niệm kệ vân:

“Nhược thụ thực thời,
Đương nguyện chúng sinh,
Thiền duyệt vi thực,
Pháp hỉ sung mãn.”

Hoặc đa hoặc thiếu, tắc dĩ hữu thủ khởi chỉ chi. Văn biến thực chuyê khán thượng hạ kiên, dĩ diện tương triêu áp thực, bất đắc chánh diện dĩ thủ điều duệ lưỡng biên, áp bãi tác ngũ quán tướng niệm vân:

“Nhất kế công đa thiếu lượng bỉ lai xứ,
Nhị thốn kỉ đức hạnh toàn khuyết ứng cúng,
Tam phòng tâm li quá tham đẳng vi tông,
Tứ chánh sự lương được vi liệu hình khô,
Ngũ vị thành đạo nghiệp cố ưng thụ thử thực.”

Thứ xuất sanh tướng niệm kệ vân:

“Nhữ đẳng qui thân chúng,
Ngã kim thí nhữ cúng,
Thử thực biến thập phương,
Nhất thiết qui thân cúng.”

Khiết thực chi pháp bất đắc tương khẩu tự thực, bất đắc tương thực tự khẩu, thủ bát phóng bát tinh thì trợ bất đắc hữu thanh, bất đắc khái thấu, bất đắc súc tị phún đế. Nhược tự phún đế đương dĩ y tự yểm tị, bất đắc trào đầu, khùng phong tiết lạc lân đơn bát trung. Bất đắc dĩ thủ thiêu nha, bất đắc tước phạm xuyên canh tác thanh. Bất đắc bát trung ương thiêu phạm, bất đắc đại bác thực, bất đắc tương khẩu đãi thực. Bất đắc di lạc phạm thực, bất đắc thủ bả tán phạm thực, như hữu thái chỉ an bát hậu bình xứ, bất đắc dĩ phong phiến lân vị. Như tự kỉ phạm phong, tức bạch duy-na ư đường ngoại toạ. Bất đắc dĩ thủ chằm tất thượng. Tùy lượng thụ thực, bất đắc thỉnh chiết, bất đắc tương đầu bát thỉnh thấp thực, bất đắc tương canh chấp ư đầu bát nội đào phạm khiết, bất đắc thiêu thái đầu bát nội hoà phạm khiết. Thực thời tu khan thượng hạ kiên bất đắc thái hoãn. Vị tái thỉnh, bất đắc xoát bát vu, bất đắc duyên bát loát tác thanh. Thực vị chí bất đắc toạ phiến nào. Cổ vân:

“Ngai ngai tứ cổ khởi bi sân,
Niệm thực thôn tâm khái thấu tầ,
Lộc chúc chuyết canh bao mãn khẩu,
Khai đơn triển bát hưởng chư lân.”

Tây bát dĩ đầu bát thịnh thủy, thứ đệ tây trần tử, bất đắc đầu bát nội tây thi trợ tinh trần tử, nhưng khuất đệ tứ đệ ngũ chỉ. Bất đắc quán sáu tác thanh, bất đắc thổ thủy bát trung, bất đắc tiên dĩ thực thủy tẩy bát vị chiết bát thủy, bất đắc tiên thu cái tất cân, bất đắc dĩ tất cân thức hãn, bất đắc dĩ dư thủy lịch địa thượng. Chiết thủy tượng niệm kệ vân:

“Ngã thử tẩy bát thủy,
Như thiên cam lộ vị,
Thí dữ qui thần chúng,
Tất linh đắc bảo mãn.
Án, ma-huru-la-tế-sa-bà-ha.”

Thu bát dĩ lưỡng thủ đại chỉ, bình định thứ đệ nhi nhập phức tất, hợp chương tượng niệm thực tất kệ vân:

“Phạn thực dĩ ngật sắc lực sung,
Uy chân thập phương tam thế hùng,
Hồi nhân chuyển quả bất tại niệm,
Nhất thiết chúng sinh hoạch thần thông.”

Liêu tiền bản minh qui liễu, vấn tấn bất qui vị, vi khinh vũ đại chúng. Nhập môn qui vị như tăng đường chi pháp, lập định hậu liễu chủ thiêu hương tất, vấn tấn thượng hạ. Nhược hữu trà tựu toạ bất đắc thủy y, bất đắc tụ đầu tiểu ngữ, bất đắc chích thủ áp nhân, bất đắc bao tàng trà mật. Cổ vân:

“Đăng sàng yên toạ, bất đắc thủy y,
Chích thủ áp nhân, thị hà đạo lí,
Tư tàng trà mật, thủ tiểu bàng quan.
Thời trung lân án đạo nhân, thiết kị giao đầu tiếp nhĩ.”

Trà bãi hoặc khán kinh, bất đắc trường triền kinh (vị tam diện dã), bất đắc thủ thác kinh liêu trung hành, bất đắc thủy kinh đài, bất đắc xuất thanh, bất đắc bôi khảo bản đầu khán kinh. Cổ vân:

“Xuất thanh trì tụng sảo tảo trừ nhân.
Bồi khảo bản đầu khinh khi đại chúng.”

Tu dự tiên xuất liêu, mặc đãi đả toạ thiền bản. Nhược trừu thoát cổ lệ phi ngũ điều (tức quả lạc dã) dĩ tịnh cân đáp tả thủ, giải thao hệ cương can thượng, thoát ngũ điều trực xuyên lĩnh tề chỉnh, dĩ thủ cân hệ định tác kí nhận. Bất đắc tiểu ngữ, bất đắc tại ngoại thôi xúc, hữu thủ đề thủy nhập xí, hoán hài bất đắc sâm sai, an tịnh dừng tại tiền, minh chỉ tam hạ, kinh đạm phần quý. Tôn thân lĩnh chánh, bất đắc nỗ khí tác thanh, bất đắc thể thoá, bất đắc cách bích cộng nhân ngữ thoại. Cổ vân:

“Hộ quynh chỉ hợp khinh đàn chỉ,
Nhân ủng na kham loạn tác thanh.
Nhập xí dụng trừ phân xúc tịnh,
Xuất thời thoát lý kị tung hoành.”

Bất đắc dĩ thủy kiều lưỡng biên, tả thủ tẩy tịnh hộ đại chỉ đệ nhị đệ tam chỉ, bất đắc đa dụng trừ tử. Cổ vân: “Dục thang thiếu sứ trừ tử hưu niệm.” Hữu giả sử liễu, dĩ thủy tẩy chỉ an xí biên không xứ. Nhân đa tác phương chúng, bất nghi trường cửu, tịnh dừng an cự xứ, dĩ càn thủ an nội y nhập khổ, dĩ càn thủ khai môn, tả thủ đề dừng xuất. Bất đắc thấp thủ noa môn phiến tịnh môn giáp thượng, hữu thủ khiêu hồi hậu khiêu

thổ. bất đắc dĩ thập thủ noa hôi thổ, bất đắc thổ thoá hoà nê, tẩy thủ nhiên hậu dụng tạo giác, tẩy chí trừu tiên tu nhất nhất niệm chú.

Án Đại tạng Anh Lạc kinh vân: “Phù đẳng hỗn giả bất niệm thủ chú, giả sử dĩ thập hằng hà thủy tẩy chí kim cương tể, diệt bất năng tịnh, phạm đẳng điện đường chiêm lễ tịnh vô lợi ích, phụng khuyến thụ trì mỗi tụng thất biến. Thị cố quý thần thường tương cùng hộ. Nhập xí “Án, căn-lỗ-đà-da-sa-ha”; Tẩy tịnh “Án, hạ năng mật lật đề bà ha”; Tịnh thủ “Án, chủ-già-la-da-sa-ha”; Tịnh thân “Án, thất-lợi-duệ-sa-hê-sa-ha”; Khử uế “Án, bạt-chiết-la-năng-ca-tra-sa-ha.”

Mạt dụng thủy quán sáu, Luật trung tiểu di diệt tẩy tịnh, nhưng tước dương chi qui đường toạ thiền. Hoà bản vị mình, bất đắc tiên qui liêu, trai tiên bất đắc tẩy y, chúc tiên, trai tiên phóng tham hậu, bất đắc khai hàm quĩ. Như hữu cấp thiết bạch chủ sự nhân, liêu trung bạch liêu chủ, tăng đường bạch Thánh Tăng thị giả. Trai bãi bất đắc tăng đường nội tụ đầu thuyết thoại, bất đắc tại tăng đường trung khán kinh khán sách tử, bất đắc thượng hạ gian hành đạo xuyên đường trực quá, bất đắc tịch thượng xuyên tiên, bất đắc sàng thượng thủy cước toạ. Sàng tiên nhất xích vi tam tịnh đầu: nhất triển bát, nhị an ca-sa, tam đầu sở hướng. Bất đắc sàng thượng hành, bất đắc qui tất khai hàm quĩ, bất đắc cước đạp sàng duyên hạ địa. Thảo lí ngũ điều du sơn, bất đắc kinh hành Phật điện pháp đường. Cổ vân:

“Xái đàn đăng hỗn thảo lí du sơn,
Mạc tiền pháp đường hồi hồ kì cự”

Bất đắc xích cước trước tăng hài, bất đắc bả thủ cộng
hành thuyết thể để thị phi. Cổ vân:

“Biệt liễu song thân khí bốn sự,
Phóng tâm tri thức nghĩ hà vi.
Bất tăng thuyết trước tông môn sự,
Bạch thủ vô thành quá tại thủy.”

Bất đắc điện đường ý khát lan can, bất đắc xương
cuồng cấp tẩu. Cổ vân:

“Hành tu hoãn bộ tập Mã Thắng chi uy nghi,
Ngữ yếu đề thanh học Ba-li chi quỹ phạm”

Bất đắc Phật điện nhàn hành. Cổ vân:

“Vô sự bất tu đăng Phật điện,
Đăng nhàn mặc hướng tháp trung hành.
Bất nhân tạo địa thêm hương thủy,
Túng hữu hà sa phước dã khuynh.”

Trai hậu tương tây y phục, bất đắc xái đàn, bất đắc
khuynh bình thang bào y, trúc can uất đầu sử liễu an
nguyên xứ. Tây cước bản minh, bất đắc tranh đoạt
cước dừng, hữu sang giới tắc tùy hậu tẩy, hoặc bình
xứ tẩy chi, các hành phương tiện, miễn động chúng
niệm. Mạc đãi đả bản, thứ đệ qui đường toạ tham liễu,
các xuất bán đơn hạ địa, giảng đại phóng tham. Thủ
toạ liêu tiền bản minh, tức thời chuyển thân hướng
ngoại, tu đương cập thời phó đường. Bản minh hậu
bất đắc nhập đường, diệt bất đắc đường ngoại lập.

Trụ trì thủ toạ xuất đường, khai đơn hạ sàng vắn tấn qui liêu. Dục thạch các tỵ án vị, bất đắc tiên khởi thịnh thực, bất đắc cao thanh hô sách chúc phạm diêm thổ chi loại. Thực bãi xuất liêu, bất đắc xuất tam môn, bất đắc nhập tiểu liêu, bất đắc xái đản qui tăng đường tịnh lang hạ hành, bất đắc hầu đả bản xuất liêu. Hôn chung minh tức hợp chứng mặc niệm kệ vắn:

“Vấn chung thanh phiên não khinh,
Trí tuệ trưởng bồ-đề sinh.
Ly địa ngục xuất hoả khanh,
Nguyện thành Phật độ chúng sinh.”

Tu tiên qui đơn vị toạ thiền. Bất đắc sàng thượng trao đầu, bất đắc sàng thượng lộng số châu tác thanh, bất đắc dữ lân đơn ngữ thoại. Lân đơn sanh sơ đương dĩ thiện ngôn dụ dụ, bất đắc sinh hiềm ác tâm. Đả định chung hậu bất đắc ư tiền môn xuất nhập, hậu thủ toạ khai chẩm hậu, khôn trọng giả tỵ tẩm. Thuy tu hữu hiếp, bất đắc ngưỡng ngoạ, ngưỡng vi thi thuy, phúc vi dao thuy đa ác mộng. Dĩ bị cân khoả ca-sa an chẩm tiền, kim nhân đa an cước hậu ư lí bất tiện. Như khai dục dục cụ huê hữu thủ, nhập hạ gian môn nội vắn tấn, qui không xứ, áp tả hữu nhân tất, tiên dĩ ngũ điều thủ cân quải cương can thượng, triển dục phục thủ xuất dục cụ phóng nhất biên, giải thượng y, vị tá trực xuyết, tiên thoát hạ diện quần thường, dĩ cước bố vi thân. phương khả hệ dục quần tương côn khổ quyền triệp an phục nội. Thứ đệ thoát trực xuyết dữ ngũ điều tác nhất xứ, tương thủ cân hệ chi. Cổ vắn:

“Tam thông cô hưởng nhập đường thời,
Xúc tịnh tu phân thượng hạ y.”

Kỳ sở thoát y tác nhất phục phúc chuyển phương hoán tha hài, bất đắc xích cước nhập dục, tu ư hạ gian không xứ đãi thứ nhi dục. Bất đắc chiếm đầu thủ lão túc toạ xứ (vị thượng gian dã), bất đắc dĩ thang thủy tiền nhân thân thượng, bất đắc dừng nội bào cước, bất đắc thất nội tiểu di, bất đắc giá cước dừng thượng, bất đắc tiểu ngũ, bất đắc tào thượng giai cước, bất đắc hồ thủy, bất đắc khởi thân xuyết dừng kiêu thân thượng, tiền hậu hữu nhân tu đương già hộ. Cước bố bất đắc ly thân, hữu cước bất nhập dừng giả, bất đắc đa dụng thang. Hoặc hữu sang, hoặc tây cứu sang, hoặc sử giới dục, nghi hậu nhập dục, bất đắc sam tiên. Bất đắc dĩ lưỡng biên công giới thủ cân thức đầu diện, công giới thủ cân hệ trước y hậu tịnh thủ thức chi dĩ phi ngũ điều dã, xuất dục áp tả hữu. Thượng sàng diện bích thiếu toạ, tiên trước thượng y tịnh trực xuyết, đô già liễu hạ địa, tức trước hạ thường, giải dục quần dĩ khước bố triệp dục quần nội, khùng thấp dục phục. Thủ cân huê tả thủ áp tả hữu xuất, khán thiết dục thí chủ danh tự, tùy ý khoá tụng kinh chú hồi hướng. Hàn nguyệt hướng hoả, tiên toạ lô quyền thượng, nhiên hậu chuyển thân chánh toạ, áp thượng hạ kiên. Bất đắc lộng hương thi hoả trợ, bất đắc bát hoả phi hôi, bất đắc tụ đầu thuyết thoại, bất đắc úy điểm tâm đẳng vật, bất đắc chích hài bồi cước hồng y thường, bất đắc lăm khởi trực xuyết lộ khổ khâu, bất đắc thổ thoá tịnh đàn cầu nhị ư hoả nội. Như tiền sở

tập, nhất nhất sự kiện chúng trung uy nghi, phi cảm văn ư lão thành liêu dĩ dụ ư sơ học, thăng đường nhập thất tiêu tham phúng kinh niệm tụng tuần liêu giải kết nhân sự trang bao đỉnh lập tổng vong xướng y ung hệ vi tế quỹ tắc thanh qui kí dĩ cụ tải. Tôn túc các hữu minh văn, bất tái bị trần đồ, vi chuế ngữ.

NHỮNG QUI TẮC SINH HOẠT HÀNG NGÀY

[1144b06] *Lời tựa của thiền sư Vô Lượng Thọ nói rằng: “Người xuất gia, thoát trần lìa tục, đầu tròn áo vuông, nói chung đã từng ở Tùng lâm, cần phải am hiểu quy tắc. Hành động chưa am tường chuẩn mực, đi đứng không phù hợp oai nghi, cho dù có bạn tốt khuyên bảo chưa chắc chịu khép mình vào khuôn khổ. Tập thành thói hư, sửa đổi rất khó đến nỗi khiến cho Tùng lâm vắng vẻ, lòng người giải đãi. Vì thấy những điều sai trái cứ nhan nhản xảy ra trước mắt, nên tôi mới tập hợp những lời dạy của ngài Bách Trượng thành quy tắc để làm mô phạm. Trong quy tắc ấy, từ đầu đến cuối, từ sáng đến tối, cần phải nhất nhất tuân hành để tránh mọi lỗi lầm sai trái. Sau đó, mới dám nói đến việc thấy rõ tâm mình, liễu thoát sanh tử, pháp thế gian tức là pháp xuất thế gian. Người đi trước truyền trao lại cho người đi sau, ngõ hầu không cô phụ chí nguyện xuất gia; đồng thời cũng báo đáp ân đức của chư Phật chư Tổ, nên tôi xin kính căn trình bày như sau:*

[1144b16] *Pháp nhập chúng, không được ngủ trước và dậy sau chúng. Canh năm chuông chưa đánh, dậy*

trước phải cử động nhẹ nhàng, để gối phía dưới chân, không nên thô tháo e làm kinh động người bên cạnh, ngồi xếp bằng ngay thẳng để phần chân tĩnh thản, không được xếp mền tung gió, làm động niệm người khác. Sau khi ngủ dậy, xếp mền để dưới chân, cầm lấy khăn tay rồi bước xuống giường, vắt khăn lên vai trái, đọc kệ rằng:

“Từ sáng giờ dần suốt đến đêm,
Hết thấy chúng sanh tự bảo hộ,
Nếu mà mất mạng dưới chân tôi,
Cầu nguyện tức thời sanh Tịnh độ.”

Khi vén rèm, phải nhẹ tay kéo ra sau giá. Không được kéo dèp, ho lớn tiếng. Người xưa nói:

“Khi kéo rèm, phải dùng tay đỡ,
Lên Thiền đường, tránh kéo lê dèp.”

Lấy thau rửa mặt phải nhẹ tay, không được sử dụng nhiều nước nóng. Tay phải lấy thuốc đánh răng chà lên răng bên trái, tay trái chà lên răng bên phải, lấy rồi không được lấy lại lần thứ hai, sợ hơi miệng lây sang người khác. Súc miệng phải cúi đầu, nhổ nước phải dùng tay dẫn xuống, nếu ngồi thẳng lưng nhổ nước, sợ nước bắn văng qua thùng bên cạnh. Không được dội nước lên đầu, vì có bốn điều bất lợi cho mình và người:

1. Làm dơ thau,
2. Làm bẩn khăn,
3. Làm khô tóc,
4. Làm hại mắt.

Không được hỷ mũi ra tiếng, không được hắt nước lên mặt, không được oẹ lớn tiếng, không được khạc nhổ làm dơ thùng rửa mặt. Người xưa nói:

*“Canh năm rửa mặt là pháp tu hành,
Khạc nhổ lê dếp làm huyên náo chúng”.*

Lau mặt không được kéo khăn, không được dùng khăn lau mặt để lau đầu. Lau xong, phải vắt phơi hoặc hong trên lửa.

Lên Thiền đường chân trái bước vào trước, xuống Thiền đường chân phải bước ra trước. Khi vào chỗ ngồi hoặc lên giường ngủ phải ngồi bán già ổn định.

Như có thay áo tràng, phải che áo mới bên ngoài, rồi rút áo cũ ra, không được để lộ thân, không được làm tung gió.

Nếu muốn thắp hương lễ bái, phải đợi khi chuông đóng, vắt y ca-sa trên tay, đi ra bên ngoài mới đắp vào. Thông thường phải ra khỏi phòng riêng mới được đắp y ca-sa. Trước khi đắp, hai tay nâng y ngang trán, tưởng niệm bài kệ:

*“Lành thay áo giải thoát,
Áo ruộng phước vô tướng,
Tôi nay kính tiếp nhận,
Đời đời không rời bỏ.
Án, tát-đà-da-sa-ha.”*

Xếp y ca-sa, trước tiên phải xếp góc vắt trên tay, sau đó mở vòng ra phía sau, không được dùng miệng

ngâm y, không được dùng cầm kẹp y. Xếp xong, cũng nên nâng y ngang trán rồi mới đi.

Khi lên chánh điện lễ bái không được chiếm chỗ chính giữa, e làm trở ngại khi Trụ trì đến. Không được niệm Phật lớn làm át tiếng chuông. Không được đi ngang trước mặt người đang lễ bái, phải đi vòng chỗ trống phía sau. Nghe tiếng chuông canh năm, tưởng niệm kệ rằng:

“Nguyện tiếng chuông này siêu pháp giới,
Thiết Vi u ám thấy đều nghe,
Ba đường lìa khổ rời địa ngục,
Tất cả chúng sanh thành Chánh giác.”

Khi Trụ trì và Thủ tọa ngồi ở Thiên đường, chúng không được ra vào cửa trước. Nghe bản báo hiệu mới xếp mền gối. Cách thức xếp mền: trước tiên tìm hai góc, dùng tay chỉnh thân mền hướng về phía trước, gấp đôi lại. Kế đến gấp tiếp một lần nữa, không được xếp ngang lằn đơn bên cạnh, không được đập giũ ra tiếng, cũng không được giũ mền tung gió.

Khi đến liêu chúng dùng canh, uống trà hoặc đi kinh hành tại phòng trà, sau đó mới tuần tự trở về chỗ ngồi ăn, thì phải đi vòng ra phía bên trái. Nếu từ cửa trước thì đi vào cửa hông phía Nam, không được đi cửa hông phía Bắc, hoặc chính giữa. Đó là tỏ lòng tôn kính Trụ trì. Khi nghe bản đánh không được vào Trai đường liền, mà nên sai hành giả đi lấy bát, hoặc ngồi ở bên ngoài Trai đường, hoặc về liêu chúng đợi sau đó mới vào Trai đường, trở về chỗ ngồi. Vào Trai

đường phải cúi đầu chào hỏi thượng, trung, hạ tọa. Nếu đã ngồi trước, thì khi thượng, trung, hạ tọa đến phải chấp tay lại. Người xưa nói: “Không kính thượng, trung, hạ tọa, chẳng khác nào Bà-la-môn tự hợp.” Sau khi nghe hồi bản, đặt bát xuống, đứng dậy ngay ngắn, ổn định. Sau đó, xoay người, chấp tay ngang vai rồi mới lấy bát. Một tay giở nắp bát, tay trái nâng bát, xoay người ngồi ngay ngắn rồi đặt bát xuống để tránh đụng lưng người khác. Khi nghe tiếng chuông trước Trai đường đánh, tất cả chúng xuống đơn đứng chào đón Trụ trì, vào trai đường đại chúng đồng xá chào, hai tay không được dao động. Xuống ghế, phải xá chào người bên cạnh, chớ để y ca-sa vướng vào mép ghế, cần phải cẩn thận. Lên ghế không được vội vàng đặt bát trước chỗ ngồi. Nghe tiếng kiền chùy, tưởng niệm kệ:

“Phật sanh Ca-tỳ-la,
Thành đạo Ma-kiệt-đà,
Thuyết pháp Ba-la-nại,
Niết-bàn Câu-hy-la.”

Pháp chuyển bát, trước phải chấp tay tưởng niệm kệ rằng:

“Ứng lượng khí của Phật,
Con nay được mở ra,
Nguyện cùng tất cả chúng,
Đẳng tam luân không tịch”.

Sau đó, mở bọc vải, trải khăn sạch trên gối, xếp khăn thành ba góc, không để dư ra ngoài ghế. Đầu tiên, mở nắp bát. Ngửa tay trái lấy bát đặt lên bàn, dùng hai

ngón tay cái lấy bát nhỏ ra, tuần tự lấy từ nhỏ đến lớn. Không được khua chạm lớn tiếng, giữ ngón vô danh và ngón út không dùng đến. Xếp gọn khăn lau bát lại, đặt muống đĩa vào túi đặt gần bên cạnh, để muống vào trước, lấy đĩa ra trước. Đầu đĩa sạch đặt về phía bên trái, khăn lau bát đặt vào túi bát nhỏ bên hông. Cơm xuất sanh không quá nửa tấc, không được lấy muống đĩa dùng để xuất sanh, cơm xuất sanh không nhiều quá bảy hạt, còn quá ít là bốn sên. Thông thường khi ăn cơm cần phải xuất sanh. Nếu không đi ăn thì không được vét cơm trong nồi để xuất sanh. Duy-na chấp tay niệm Phật, chúng chấp theo, ngón tay không được so le, phải chấp ngang ngực, không được để tay bên mép miệng. Người xưa nói rằng:

“Tay chấp so le chẳng chính trung,
Hai tay nhắm mũi nhét vào trong,
Lê dép kéo rèm gây động chúng,
Ho hen lớn tiếng tỏ anh hùng.”

Hai tay bưng bát thọ thực, tướng niệm kệ rằng:

“Khi nhận thức ăn,
Nguyện cho chúng sanh,
Ăn bằng thiền duyệt,
Trần đầy an vui.”

Mỗi khi muốn nhiều hoặc ít thức ăn thì dùng tay phải ra dấu. Nghe tiếng kiền chùy biến thực phải nhìn trước sau, vái chào người trước mặt trước khi ăn, không được lấy tay gạt chính giữa ra hai bên. Vái chào xong, quán tưởng về năm việc sau đây:

1. Xem công mình nhiều ít xứng của người đem lại.
2. Xét đức hạnh mình đủ thiếu nhận cúng dường.
3. Ngăn lỗi lầm của tâm tham khi ăn.
4. Thức ăn này là thuốc hay để chữa thân gầy.
5. Vì thành đạo nghiệp nên nhận thức ăn này.

Kể đến xuất sanh tưởng niệm kệ rằng:

“Chúng quý thân các người,
Nay tôi cho cúng phẩm,
Cúng phẩm được rải khắp,
Quý thân cùng hưởng chung.”

Phép ăn uống, không được cúi miệng xuống mà ăn, không được đưa kề miệng gần thức ăn. Cát bát và muống dừa, không được khua ra tiếng. Không được ho hen, không được nháy mũi hắt hơi. Nếu bị hắt hơi, phải lấy tay áo che miệng lại. Không được gãi đầu, sợ gàu rơi vào trong bát người bên cạnh. Không được dùng tay xia răng, không được nhai cơm húp canh ra tiếng, không được múc cơm giữa bát ăn, không được múc miếng lớn, không được há miệng chờ thức ăn, không được để cơm rơi rớt, không được lượm cơm rơi mà ăn. Nếu có thức ăn thừa cặn, phải để khuất sau bát. Không làm tung gió ảnh hưởng người bên cạnh. Nếu bản thân sợ gió, phải thưa với Duy-na cho ngồi bên ngoài Trai đường. Không được lấy tay chống lên đầu gối. Lượng sức lấy thức ăn, không được sót trở lại. Không được chan canh đầy bát, không được trong bát trộn canh với cơm mà húp. Không được khêu rau trong bát qua một bên mà ăn cơm. Khi ăn, phải để ý hai bên, không được

ăn quá chậm. Chưa nhấp khảnh, không được lau bát đĩa. Không được rửa bát ra tiếng. Chưa đến giờ ăn, không được ngồi phiến nã. Người xưa nói:

“Ngơ ngẩn nhìn quanh khởi bi sân,
Mong ăn nhỏ giải, ho vang râm.
Ngậm cháo, húp canh đầy cả miệng,
Mở khăn khua bát động tha nhân”.

Khi rửa bát, mức nước đầy bát ngoài, lần lượt rửa từ nhỏ đến lớn. Không được rửa đĩa muống và bát nhỏ trong bát lớn. Khi rửa vẫn không dùng ngón vô danh và ngón út. Không được rửa mặt, súc miệng ra tiếng. Không được nhỏ nước vào trong bát. Không được dùng nước sạch rửa bát khi chưa đổ nước cặn trong bát ra. Không được xếp khăn trải đầu gối trước. Không được dùng khăn trải đầu gối lau mồ hôi. Không được đổ nước thừa vãi ra đất. Đổ nước rửa bát tưởng niệm bài kệ:

“Vội nước rửa bát này,
Như cam lồ cõi trời,
Thí cho các quỷ thần,
Thấy đều được no đủ.
Án, ma-hu-la-tế-sa-bà-ha.”

Thâu bát bằng hai ngón cái, xếp theo thứ lớp để vào trong túi xong, chắp tay tưởng niệm bài kệ:

“Cơm nước xong rồi sắc diện tươi,
Oai nghi chấn động khắp ba đời,
Chuyển đời nhân quả không suy nghĩ,
Tất cả chúng sanh được thanh thoi.”

Khi nghe tiếng bảng trước liêu, chúng đồng về liêu. Xá chào rồi mà không trở về liêu là khinh thường đại chúng. Vào cửa về chỗ giống như cách thức ở Tăng đường. Đứng yên chờ Liêu chủ thắp hương xong, liền xá chào trên dưới. Khi ngồi uống trà, chớ để y rũ xuống. Không được chụm đầu nói cười, không được dùng một tay chào người, không được cất giầu trà vụn. Người xưa nói:

*“Khi ngồi dự tiệc, không được rũ y,
Một tay chào người, còn đâu đạo lý,
Cất riêng trà vụn, thiên hạ cười chê.”*

Trong khi bạn đạo ngồi chung, rất kỵ kể tai nói nhỏ, uống trà xong, có thể xem kinh. Lật kinh, không được trải dài (tức là trải ra ba mặt vậy), không được cầm kinh đi trong liêu, không được cầm trút đầu kinh xuống, không được đọc kinh ra tiếng, không được tựa ghế xem kinh. Người xưa nói:

*“Trì kinh lớn tiếng, làm ồn nhiều người,
Lưng dựa thành ghế là khinh đại chúng”.*

Phải chuẩn bị ra khỏi liêu trước, chớ đợi bản tọa thiên vang lên mới ra. Nếu muốn vào nhà xí, theo thông lệ của người xưa, trước khi giải y ngũ điều thì vắt khăn sạch lên tay trái, cởi dây buộc treo lên sào, sau đó giải y ngũ điều và cởi áo tràng để cho tề chỉnh, lấy khăn tay buộc vào làm dấu. Không được cười nói, không được ở bên ngoài hỏi thúc. Dùng tay phải xách nước vào nhà xí, đôi dép không được để so le. Đặt thùng nước sạch phía trước nhà xí, khay

móng tay ba tiếng để cho loài quỷ ăn phân bỏ đi. Phải ngồi ngay ngắn, không được rặn ra tiếng, không được nhổ nước miếng, không được nói chuyện với người cách vách. Người xưa nói:

“Cửa đóng chỉ nên gõ nhẹ nhàng,
Có người đâu được gây tiếng vang.
Vào cầu dùng thẻ gạt phân bán,
Khi ra thay dép sắp thẳng hàng.”

Không được làm văng nước ra hai bên. Dùng tay trái tẩy tịnh, nhưng không dùng ngón cái, ngón trỏ và ngón giữa. Không được dùng nhiều thẻ. Người xưa nói: “Nước nóng dùng ít và giữ cây gạt lại.” Người sử dụng xong, dùng nước rửa sạch thẻ và đặt ở chỗ trống bên cạnh nhà xí. Khi có người đóng sẽ gây trở ngại, nên không được ngồi lâu. Đi cầu xong, đặt thùng sạch ở chỗ cũ, lấy tay khô nhét áo nhỏ vào trong quần và mở cửa. Tay trái xách thùng ra, không được dùng tay ướt làm bẩn cửa và thành cửa. Dùng tay phải khuấy tro và đất, không được dùng tay ướt trộn tro và đất, không được khạc nhổ vào đất bùn. Sau khi rửa tay xong, lại dùng bồ kết rửa đến khủy tay, rửa đến đâu phải niệm chú đến đó.

Theo kinh Đại tạng Anh Lạc nói: “Phàm khi lên nhà xí mà không niệm chú này, thì cho dù dùng nước của mười sông Hằng rửa đi nữa cũng không thể sạch. Người đó có lên chánh điện lễ Phật cũng không lợi ích gì cả. Nên phải chuyên cần thọ trì, mỗi chú niệm bảy biến. Như thế sẽ được quỷ thần thường theo ủng hộ.

Chú vào nhà xí: Án, ngận-lỗ-đà-da-sa-ha.

Chú rửa sạch: Án, hạ-năng-mật-lật-để-bà-ha.

Chú rửa tay: Án, chủ-dà-ra-da-sa-ha.

Chú rửa thân: Án, thất-lị-duệ-đa-phô-sa-ha.

Chú khử uế: Án, bát-chiết-ra-năng-dà-tra-sa-ha.”

Sau cùng mới dùng nước rửa mặt. Trong Luật dạy tiểu tiện xong cũng phải rửa sạch, miệng nhắm nhàn nhàn trở về Thiền đường tọa thiền.

Bản báo nấu cơm chưa đánh, không được về phòng ăn trước. Trước giờ thọ trai không được giặt y. Sau giờ xả thiền, trước buổi cháo sáng và cơm trưa không được mở tủ đựng thức ăn. Như có việc gấp, phải thưa với người chủ sự. Nếu ở trong liêu thì thưa với chủ liêu, ở Tăng đường thì thưa với Thị giả nhà Tổ. Thọ trai xong không được ở trong Tăng đường chụm đầu nói chuyện, không được xem kinh, xem sách trong Tăng đường, không được đi tắt ngang đường chính giữa nhà Tổ, không được ngồi trên giường xâu tiền, không được ngồi trên giường thông chân xuống đất. Cách trước giường một thước là Tam tịnh đầu (ba chỗ sạch): 1. Để bát, 2. Để ca-sa, 3. Đầu nằm. Không được đi trên giường, không được quỳ gối mở tủ vật dụng, không được đạp chân lên mép giường bước xuống đất. Khi đi chơi núi, phải mang theo giày cỏ và y ngũ điều. Khi mang những thứ này, không được đi kinh hành ở điện Phật và pháp đường. Người xưa nói: “Áo ngắn đi tiêu, giày cỏ chơi núi.” Không được mang những thứ ấy lên pháp đường hay thăm viếng các bậc Tôn túc. Không được chân trần mang giày,

không được nắm tay nhau cùng đi và nói chuyện thị phi của thế gian. Người xưa nói:

“Bái biệt song thân lìa thầy Tổ,
Tìm cầu tri thức để làm gì?
Chưa từng bàn nói việc Tông môn,
Đầu bạc chưa thành lỗi tại ai?”

Không được đứng dựa vào lan can điện đường, không được đi đứng vội vã hấp tấp. Người xưa nói: “Đi phải chậm rãi, tập theo oai nghi Mã Thắng. Nói phải nhỏ nhẹ, học theo chuẩn mực Ba-li.”

Không được đi dạo ở điện Phật. Người xưa nói:

“Không việc chẳng nên vào điện Phật,
Rồi nhàn chớ hướng tháp mà đi.
Nếu không quét đất châm thêm nước,
Phước dù vô số cũng suy vi.”

Sau giờ thọ trai, hòa xà bong giặt y phục. Không được mặc đồ ngắn, không được lấy nước nóng trong bình ngâm y. Sào phơi, bàn ủi sử dụng xong phải để lại chỗ cũ. Khi nghe tiếng bản rửa chân, không được tranh giành thùng rửa chân. Người có ghề lác phải rửa sau, hoặc rửa ở chỗ khuất. Trong mọi sinh hoạt tránh làm động chúng. Chớ đợi nghe bản đánh mới lần lượt trở về thiền đường Tọa tham.

Nghe báo xả thiền, đại chúng xuống giường đứng qua một bên. Khi nghe tiếng bản trước liêu Thủ tọa, liền xoay người hướng ra ngoài, phải kịp thời đến Trai đường. Sau khi tiếng bản đã đánh hồi lâu, không

được vào Trai đường, cũng không được đứng bên ngoài. Trụ trì, Thủ tọa đi ra, chúng đứng dậy xá chào ra theo và trở về liêu.

Giờ cơm chiều, mọi người vào chỗ ngồi, không được sốt cơm trước, không được lớn tiếng kêu gọi những thứ như cháo, cơm, muối, dấm. Ăn cơm xong, ra khỏi phòng, không được ra ngoài cổng tam quan, không được vào liêu riêng, không được mặc áo ngắn vào Tăng đường và đi dưới hành lang, không được đợi đánh bản mới ra khỏi liêu. Khi nghe chuông tối đánh liền chấp tay tưởng niệm bài kệ:

“Nghe tiếng chuông phiền não nhẹ,
Trí huệ lớn, bỏ-đề sinh.
Rời địa ngục, xa hầm lửa,
Nguyện thành Phật, độ chúng sanh.”

Phải nhanh chóng trở về chỗ của mình ngồi thiền. Không được gõ đầu trên giường, không được lần tràng hạt ra tiếng trên giường, không được nói chuyện với người ở đơn bên cạnh. Người ở đơn bên cạnh có sơ suất gì, phải ôn tồn khuyên bảo, không được sanh tâm hiểm ghét. Sau tiếng chuông báo hiệu nghỉ ngơi, không được ra vào cửa trước. Đợi sau khi Thủ tọa chuẩn bị mền gối, và mình đã quá mỗi một mới vào giường nghỉ.

Ngủ nên nằm nghiêng hông phải, không được nằm ngửa, vì nằm ngửa là cách ngủ của thầy chết. Nằm sắp ngủ thì gặp nhiều ác mộng. Khi ngủ lấy y ca-sa

trong khăn vải đặt trước gối. Ngày nay đa số người đặt dưới chân là không hợp lý.

Như đến giờ tắm, tay phải cầm vật dụng tắm, vào phòng bên dưới, xá chào mọi người hai bên xong, bước vô phòng trống. Đầu tiên treo y ngũ điều và khăn tay lên sào. Mở bọc đồ tắm, lấy vật dụng tắm ra đặt một bên. Vẫn giữ áo tràng bên ngoài, cởi áo trong ra, kể đến cởi quần, lấy khăn choàng quần quanh. Xong xuôi đâu đó mới buộc dây lưng quần tắm, xếp quần đùi vừa thay ra cuộn để vào bọc. Kể đến cởi áo tràng rồi gom chung với y ngũ điều để chung một chỗ, lấy khăn tay cột lại. Người xưa nói: “Nghe ba hồi trống vào nhà tắm, tắm rửa phân rõ y dưới trên”. Cất bọc đồ vừa thay xong, liền thay dép, không được đi chân không vào nhà tắm. Ngồi ở chỗ trống phía dưới đợi tắm, không được chiếm chỗ ngồi phía trên của các vị tôn túc (nghĩa là gian trên vậy), không được làm văng nước nóng lên mình người khác, không được ngâm chân trong thùng. Không được tiểu tiện trong nhà tắm, không được gát chân lên thùng. Khi tắm, không được cười giỡn nói chuyện, không được gác chân lên máng mà lau, không được tát nước, không được bùng thùng nước dội lên người. Trước sau các phòng đều có người tắm, nên phải che chắn giữ gìn, khăn choàng không được rời thân, không được đứng vào trong thùng, không được dùng nước nóng nhiều. Người có ghê hoặc đang châm cứu, hoặc bôi thuốc ghê phải nên tắm sau, không được vào trước. Không được lấy

khăn tay trên hai bên sào công cộng lau đầu và mặt, khăn chung của đại chúng dùng để lau sạch tay sau khi mặc y phục và đắp y ngũ điều. Ra khỏi nhà tắm, phải xá chào mọi người ở hai bên rồi trở về phòng. Lên giường ngồi xoay mặt vào vách tĩnh tọa một lát. Khi tắm xong, trước mặc áo trên và áo tràng phủ tới gót, tiếp đến mặc quần. Cởi quần tắm ra, xếp bỏ vào khăn choàng, không để ướt bọc đồ tắm. Tay trái cầm khăn tay xá chào mọi người rồi đi ra. Ra xong, xem tên của vị thí chủ phát tâm xây cất phòng tắm để khi tụng kinh tùy ý chú nguyện hồi hướng cho họ.

Tháng lạnh, đến bên lò sưởi đầu tiên hơn lửa, sau đó ngồi ngay ngắn lại, xá chào mọi người hai bên. Không được xúc tro, gấp lửa, không được khêu lửa làm bay bụi, không được chụm đầu nói chuyện, không được nướng các vật điểm tâm, không được hơ giấy, sấy dép và hong y phục, không được vén áo tràng để lộ lưng quần, không được khạc nhổ và gãi bụi bẩn vào lửa.

Trên đã nói rõ sự việc trong một ngày và oai nghi trong chúng. Tôi chẳng dám vừa nghe các bậc tôn túc nói mà đem ra dạy lại người mới học. Các quy tắc vi tế như: thăng đường, nhập thất, tiểu tham, phúng kinh, niệm tụng, tụng liễu, giải kết, nhân sự, trang bao, đánh lạp, tống vong, xướng y, ứng hệ ghi chép đầy đủ rõ ràng trong Thanh quy. Mỗi vị Tôn túc đều có bản văn này, nên ở đây không thuật lại nữa vì sẽ dư thừa.

*

* *

龜鏡文

[1146b10]慈覺大師蹟公述。夫兩桂垂陰一華現瑞。自爾叢林之設要之本為眾僧。是以開示眾僧故有長老。表儀眾僧故有首座。荷負眾僧故有監院。調和眾僧故有維那。供養眾僧故有典坐。為眾僧作務故有直歲。為眾僧出納故有庫頭。為眾僧典翰墨故有書狀。為眾僧守護聖教故有藏主。為眾僧迎待檀越故有知客。為眾僧請召故有侍者。為眾僧守護衣鉢故有寮主。為眾僧供侍湯藥故有堂主。為眾僧浣濯故有浴主水頭。為眾僧禦寒故有炭頭爐頭。為眾僧乞丐故有街坊化主。為眾僧執勞故有園頭磨頭莊主。為眾僧滌除故有淨頭。為眾僧給侍故有淨人。所以行道之緣十方備足。資身之具百色現成。萬事無憂一心為道。世間尊貴物外優閑。清淨無為眾僧為最。迴念多人之力。寧不知恩報恩。晨參莫請不舍寸陰。所以報長老也。尊卑有序舉止安詳。所以報首座也。外遵法令內守規繩。所以報監院也。六和共聚水乳相參。所以報維那也。為成道業故應受此食。所以報典座也。安處僧房護惜什物。所以報直歲也。常住之物一毫無犯。所以報庫頭也。手不把筆如救頭然。所以報書狀也。明窓淨案古教照心。所以報藏主也。韜光晦迹不事追陪。所以報知客也。居必有常請必先到。所以報侍者也。一瓶一鉢處眾如山。所以報寮主也。寧心病苦粥藥隨宜。所以報堂主也。輕徐靜默不昧水因。所以

報浴主水頭也。緘言拱手退己讓人。所以報炭頭爐頭也。忖己德行全缺應供。所以報街坊化主也。計功多少量彼來處。所以報園頭磨頭莊主也。酌水運籌知慚識愧。所以報淨頭也。寬而易從簡而易事。所以報淨人也。是以叢林之下道業惟新。上上之機一生取辦。中流之士長養聖胎。至如未悟心源。時中亦不虛棄。是真僧寶為世福田。近為末世之津梁。畢證二嚴之極果。若或叢林不治法輪不轉。非長老所以為眾也。三業不調四儀不肅。非首座所以率眾也。容眾之量不寬愛眾之心不厚。非監院所以護眾也。修行者不安敗群者不去。非維那所以悅眾也。六味不精三德不給。非典座所以奉眾也。寮舍不修什物不備。非直歲所以安眾也。畜積常住減剋眾僧。非庫頭所以贍眾也。書狀不工文字箋裂。非書狀所以飾眾也。几案不嚴喧煩不息。非藏主所以待眾也。憎貧愛富重俗輕僧。非知客所以贊眾也。禮貌不恭尊卑失序。非侍者所以命眾也。打疊不勤守護不謹。非寮主所以居眾也。不閑供侍惱亂病人。非堂主所以恤眾也。湯水不足寒暖失宜。非浴主水頭所以浣眾也。預備不前眾人動念。非爐頭炭頭所以向眾也。臨財不公宣力不盡。非街坊化主所以供眾也。地有遺利人無全功。非園頭磨頭莊主所以代眾也。懶墮併除諸緣不具。非淨頭所以事眾也。禁之不止命之不行。非淨人所以順眾也。如其眾僧輕師慢法取性隨緣。非所以報長老也。

坐臥參差去就乖角。非所以報首座也。意輕王法不顧叢林。非所以報監院也。上下不和鬪諍堅固。非所以報維那也。貪婪美膳毀訾龐飡。非所以報典座也。居處受用不思後人。非所以報直歲也。多貪利養不恤常住。非所以報庫頭也。事持筆硯馳騁文章。非所以報書狀也。慢易金文看尋外典。非所以報藏主也。追陪俗士交結貴人。非所以報知客也。遺忘召請久坐眾僧。非所以報侍者也。以己方人慢藏誨盜。非所以報寮主也。多嗔少喜不順病緣。非所以報堂主也。桶杓作聲用水無節。非所以報浴主水頭也。身利溫暖有妨眾人。非所以報爐頭炭頭也。不念修行安然受供。非所以報街坊化主也。飽食終日無所用心。非所以報園頭磨頭莊主也。涕唾牆壁狼籍東司。非所以報淨頭也。專尚威儀宿無善教。非所以報淨人也。蓋以旋風千匝尚有不周。但知舍短從長。共辦出家之事。所冀獅子窟中盡成獅子。旃檀林下純是旃檀。令斯後五百年再覩靈山一會。然則法門興廢繫在僧徒。僧是福田所應奉重。僧重則法重。僧輕則法輕。內護既嚴外護必謹。設使粥飯主人一期王化。叢林執事偶爾當權。常宜敬待同袍。不得妄自尊大。若也貢高我慢私事公酬萬事無常。豈能長保。一朝歸眾何面相看。因果無差恐難迴避。僧為佛子應供無殊。天上人間咸所恭敬。二時粥飯理合精豐。四事供需毋令缺少。世尊二千年遺蔭蓋覆兒孫。白毫光一分功德受用不

盡。但知奉眾不可憂貧。僧無凡聖通會十方。既曰招提。悉皆有分。豈可妄生分別輕厭客僧。且過寮三朝權住盡禮供承。僧堂前暫爾求齋。等心供養。俗客尚猶照管。僧家忍不逢迎。若無有限之心。自有無窮之福。僧門和合上下同心。互有短長遞相蓋覆。家中醜惡莫使外聞。雖然於事無傷。畢竟減人瞻仰。譬如獅子身中蟲自食獅子身中肉。非天魔外道所能壞也。若欲道風不墜。

[1147b16] 佛日長明。壯祖域之光輝。補

[1147b17] 皇朝之聖化。願以斯文為龜鏡焉。

QUY KÍNH VĂN

[1146b10] Từ Giác đại sư Trách Công thuật: Phù lương quế thủy âm nhất hoa hiện thủy, tự nhĩ Tùng lâm chi thiết yếu chi bản vị chúng tăng. Thị dĩ khai thị chúng Tăng cố hữu trưởng lão, biểu nghị chúng Tăng cố hữu Thủ tọa. Hà phụ chúng Tăng cố hữu Giám viện. Điều hoà chúng Tăng cố hữu Duy-na, cúng dường chúng Tăng cố hữu Diễm tọa. Vị chúng Tăng tác vụ cố hữu Trục tuế. Vị chúng Tăng xuất nạp cố hữu Khố đầu. Vị chúng Tăng diễn hàn mặc cố hữu Thư trạng. Vị chúng Tăng thủ hộ thánh giáo cố hữu Tạng chủ. Vị chúng Tăng nghênh đãi Đàn việt cố hữu Tri khách. Vị chúng Tăng thỉnh triệu cố hữu Thị giả. Vị chúng Tăng thủ hộ y bát cố hữu Liâu chủ. Vị chúng Tăng cung đãi thang dược cố hữu Đường chủ. Vị chúng Tăng hoán trạc cố hữu Dục chủ thủy đầu. Vị chúng Tăng ngự hàn cố hữu thán đầu lô đầu. Vị chúng Tăng khát cái cố hữu nhai phường Hoá chủ. Vị

chúng Tăng chấp lao cổ hữu Viên đầu ma đầu trang chủ. Vị chúng Tăng địch trừ cổ hữu Tịnh đầu. Vị chúng Tăng cấp thị cổ hữu Tịnh nhân.

Sở dĩ hành đạo chi duyên thập phương bị tức, tư thân chi cụ bách sắc hiện thành, vạn sự vô ưu nhất tâm vi đạo, thế gian tôn quý vật ngoại ưu nhân, thanh tịnh vô vi chúng Tăng vi tối. Hồi niệm đa nhân chi lực, ninh bất tri ân báo ân. Thần tham mộ thỉnh bất xả thốn âm, sở dĩ báo trưởng lão dã. Tôn ty hữu tự cử chi an tường, sở dĩ báo Thủ tọa dã. Ngoại tuân pháp lệnh, nội thủ qui thẳng, sở dĩ báo Giám viện dã. Lục hoà cộng tụ thủy nhũ tương tham, sở dĩ báo Duy-na dã. Vị thành đạo nghiệp cổ ưng thụ thử thực, sở dĩ báo Điền tọa dã. An xử tăng phòng hộ tích thập vật, sở dĩ báo Trục tuế dã. Thường trú chi vật nhất hào vô phạm, sở dĩ báo Khố đầu dã. Thủ bất bả bút như cứu đầu nhiên, sở dĩ báo Thư trạng dã. Minh song tịnh án cổ giáo chiếu tâm, sở dĩ báo Tạng chủ dã. Thao quang hồi tích bất sự truy bồi, sở dĩ báo Tri khách dã. Cư tất hữu thường, thỉnh tất tiên đáo, sở dĩ báo Thị giả dã. Nhất bình nhất bát xử chúng như sơn, sở dĩ báo Liêu chủ dã. Ninh tâm bệnh khổ chúc được tùy nghi, sở dĩ báo Đường chủ dã. Khinh từ tĩnh mặc bất muối thủy nhân, sở dĩ báo Dục chủ thủy đầu dã. Giam ngôn cùng thủ thoái ki nhượng nhân, sở dĩ báo Thán đầu lô đầu dã. Thôn kỹ đức hạnh toàn khuyết ứng cúng, sở dĩ báo nhai phường Hoá chủ dã. Kế công đa thiếu lượng bi lai xứ, sở dĩ báo Viên đầu ma đầu trang chủ dã. Chước thủy vận trừ tri tâm thức quý,

sở dĩ báo Tịnh đầu đã. Khoan nhi dĩ tụng giản nhi dĩ sự, sở dĩ báo Tịnh nhân đã.

Thị dĩ Tụng lâm chi hạ đạo nghiệp duy tân, thượng thượng chi cơ nhất sanh thủ biện, trung lưu chi sĩ trưởng dưỡng thánh thai. Chí như vị ngộ tâm nguyên, thời trung diệc bất hư khí, thị chân tăng bảo vi thể phước điền, cận vi mật thể chi tân lương, tất chúng nhi nghiêm chi cực quả. Nhược hoặc Tụng lâm bất tri pháp luân bất chuyển, phi trưởng lão sở dĩ vị chúng đã. Tam nghiệp bất điều tứ nghi bất túc, phi Thủ toạ sở dĩ suất chúng đã. Dung chúng chi lượng bất khoan, ái chúng chi tâm bất hậu, phi Giám viện sở dĩ hộ chúng đã. Tu hành giả bất an bại quần giả bất khứ, phi Duy-na sở dĩ duyệt chúng đã. Lục vị bất tinh tam đức bất cấp, phi điển toạ sở dĩ phụng chúng đã. Liêu xá bất tu, thập vật bất bị, phi Trục tuế sở dĩ an chúng đã. Súc tích thường trú, giảm khắc chúng Tăng, phi khó đầu sở dĩ thiêm chúng đã. Thư trạng bất công, văn tự miệt liệt, phi Thư trạng sở dĩ sức chúng đã. Kỳ án bất nghiêm, huyền phiên bất túc, phi Tạng chủ sở dĩ đãi chúng đã. Tăng bản ái phú, trọng tục khinh Tăng, phi Tri khách sở dĩ tán chúng đã. Lễ mạo bất cung, tôn ti thất tự, phi Thị giả sở dĩ mệnh chúng đã. Đa diệp bất cần, thủ hộ bất cần, phi Liêu chủ sở dĩ cư chúng đã. Bất nhân cung thị não loạn, bệnh nhân, phi Đường chủ sở dĩ tuất chúng đã. Thang thủy bất túc hàn noãn thất nghi, phi Dục chủ thủy đầu sở dĩ hoán chúng đã. Dự bị bất tiền chúng nhân động niệm, phi Lô đầu thán đầu sở dĩ hướng chúng đã. Lâm tài bất

công tuyên lực bất tận, phi nhai phùng hoá chủ sở dĩ cung chúng dã. Địa hữu di lợi nhân vô toàn công, phi Viên đầu ma đầu trang chủ sở dĩ đại chúng dã. Lân đoạ tinh trừ, chư duyên bất cụ, phi Tịnh đầu sở dĩ sự chúng dã. Cầm chi bất chỉ, mệnh chi bất hành, phi Tịnh nhân sở dĩ thuận chúng dã.

Như kỳ chúng Tăng khinh sư mạn pháp, thủ tính tùy duyên, phi Sở dĩ báo trưởng lão dã. Toạ ngoạ sâm sai khứ tựu quai giác, phi Sở dĩ báo thủ toạ dã. Ý khinh vương pháp bất cố Tùng lâm, phi sở dĩ báo Giám viện dã. Thượng hạ bất hoà đấu tranh kiên cố, phi sở dĩ báo Duy-na dã. Tham lam mỹ thiện huỷ tý thô xan, phi sở dĩ báo Điền toạ dã. Cư xử thụ dụng bất tư hậu nhân, phi sở dĩ báo Trục tuế dã. Đa tham lợi dưỡng bất tuất thường trú, phi sở dĩ báo Khố đầu dã. Sự trì bút nghiên trì sính văn chương, phi sở dĩ báo Thư trạng dã. Mạn dị kim văn, khán tầm ngoại điển, phi sở dĩ báo Tạng chủ dã. Truy bồi tục sĩ giao kết quý nhân, phi sở dĩ báo Tri khách dã. Di vong triệu thỉnh cửu toạ chúng tăng, phi sở dĩ báo Thị giả dã. Dĩ ki phùng nhân, mạn tàng hồi đạo, phi sở dĩ báo Liêu chủ dã. Đa sân thiếu hỷ, bất thuận bệnh duyên, phi sở dĩ báo Đường chủ dã. Dững tiêu tác thanh, dụng thủy vô tiết, phi sở dĩ báo Dục chủ, Thủy đầu dã. Thân lợi ôn noãn, hữu phùng chúng nhân, phi sở dĩ báo Lô đầu, Thán đầu dã. Bất niệm tu hành, an nhiên thụ cúng, phi sở dĩ báo Nhai phùng, Hoá chủ dã. Bảo thực chung nhật, vô sở dụng tâm, phi sở dĩ báo Viên đầu, Ma đầu, Trang chủ dã. Thế thoá tường bích, lang

tạ đông ty, phi sở dĩ báo Tịnh đầu dã. Chuyên thượng uy nghi, túc vô thiện giáo, phi sở dĩ báo Tịnh nhân dã.

Cái dĩ toàn phong thiên tạp thượng hữu bất chu, dẫn tri xả đoản tòng trường, cộng biện xuất gia chi sự. Sở ký sư tử quật trung tận thành sư tử, chiêm đàn lâm hạ thuần thị chiêm đàn. Linh tư hậu ngũ bách niên tái đồ Linh sơn nhất hội, nhiên tắc pháp môn hưng phế hệ tại tăng đồ. Tăng thị phước điền, sở ưng phụng trọng, tăng trọng tắc pháp trọng, tăng khinh tắc pháp khinh, nội hộ ký nghiêm, ngoại hộ tất cẩn. Thiết sử chúc phạm chủ nhân nhất kì vương hoá, Tòng lâm chấp sự ngẫu nhĩ đương quyền, thường nghi kính đãi đồng bào, bất đắc vọng tự tôn đại. Nhược dã công cao ngã mạn tư sự công thù, vạn sự vô thường, khởi năng trưởng bảo. Nhất triều qui chúng hà diện tương khán, nhân quả vô sai khùng nan hồi tỵ. Tăng vi Phật tử ưng cúng vô thù, thiên thượng nhân gian hàm sở cung kính, nhị thời chúc phạm lý hợp tinh phong, tứ sự cung nhu vô linh khuyết thiếu. Thế Tôn nhị thiên niên di ẩm cái phú nhĩ tôn, bạch hào quang nhất phân công đức thụ dụng bất tận. Dẫn tri phụng chúng bất khả ưu bản, tăng vô phạm thánh thông hội thập phương, ký viết chiêu đề, tất giai hữu phần. Khởi khả vọng sanh phân biệt, khinh yếm khách tăng, đản quá liêu tam triều quyền trụ, tận lễ cung thừa; tăng đường tiền tạm nhĩ cầu trai, đẳng tâm cúng dường. Tục khách thượng do chiếu quản, tăng gia nhĩn bất phùng nghênh. Nhược vô hữu hạn chi tâm, tự hữu vô cùng chi phước. Tăng môn hoà hợp, thượng hạ đồng tâm,

hỗ hữu đoản trường đệ tương cái phú. Gia trung xú ố, mặc sử ngoại văn. Tuy nhiên ư sự vô thương, tất cánh giảm nhân chiêm ngưỡng. Thí như sư tử thân trung trùng tự thực sư tử thân trung nhục, phi thiên ma ngoại đạo sở năng hoại dã. Nhược dục đạo phong bát truy, Phật nhật trường minh, tráng tổ vực chi quang huy, bỏ hoàng triều chi thánh hoá, nguyện dĩ tư văn vi quy kính yên.

BÀI VĂN TRÌNH BÀY KHUÔN MẪU CỦA THIỀN LÂM

[1146b10] Đại sư Từ Giác tức là Trách Công bàn rằng: kìa, hai cây quế rũ bóng, một cành hoa hiện điểm lành. Từ đó, tạo nên cái gốc căn bản của Tùng lâm chính là chúng Tăng. Thế nên, khai thị Tăng chúng thì có Trưởng lão. Làm gương mẫu cho Tăng chúng thì có Thủ tọa. Gánh vác việc của chúng Tăng thì có Giám viện. Điều hòa chúng Tăng thì có Duyệt-na. Cúng dường cho chúng Tăng thì có Điện tọa. Phục vụ cho chúng Tăng thì có Trục tế. Lo việc thu chi cho chúng Tăng thì có Khố đầu. Lo việc giấy bút cho chúng Tăng thì có Thư trạng. Giữ gìn Thánh giáo cho chúng Tăng thì có Tạng chủ. Đón tiếp đàn việt cho chúng Tăng thì có Tri khách. Mời thỉnh chúng Tăng thì có Thị giả. Giữ gìn y bát cho chúng Tăng thì có Liêu chủ. Cung cấp thuốc thang cho chúng Tăng thì có Đường chủ. Lo việc tắm giặt cho chúng Tăng thì có Dục chủ, Thủy đầu. Lo việc chống lạnh cho chúng Tăng thì có Thán đầu, Lô đầu. Lo việc hóa duyên cho chúng Tăng thì có Nhai phường,

Hóa chủ. Lo việc lao động cho chúng Tăng thì có Viên đầu, Ma đầu, Trang chủ. Lo việc vệ sinh cho chúng Tăng thì có Tịnh đầu. Lo việc cung cấp hầu hạ cho chúng Tăng thì có Tịnh nhân.

Nhờ thế mà nhân duyên làm đạo đầy đủ mười phương, phương tiện hộ thân thành tựu rực rỡ, muôn việc không lo, một lòng vì đạo. Thế gian tôn quý là hạnh siêu thoát xuất trần. Thanh tịnh vô vi thì chúng Tăng là tối thượng. Nghĩ kỹ đến công sức của nhiều người, thì đâu có thể không biết ân, báo ân. Sáng tham thiền, chiều thừa hỏi, không để mất một tác bóng, là để báo đáp công lao của Trưởng lão. Lớn nhỏ có trật tự, đi lại khoan thai là để báo đáp công lao của Thủ tọa. Bên ngoài tuân thủ Pháp luật, bên trong giữ gìn Thanh quy, là để báo đáp công lao của Giám viện. Sống theo tinh thần lục hòa như nước hòa với sữa là để báo đáp công lao Duy-na. Vì thành đạo nghiệp nên nhận thức ăn này, là để báo đáp công lao của Điển tọa. An trú nơi phòng ốc của chúng Tăng phải biết giữ gìn trân quý các vật dụng là để báo đáp công lao của Trục tế. Vật dụng của thường trụ một mảy may không phí phạm, là để báo đáp công lao của Khổ đầu. Tay không cầm bút (lo tu) như chữa lửa cháy đầu, là để báo đáp công lao của Thư tạng. Ngồi nơi cửa sáng sửa, bàn sạch sẽ, lấy Thánh giáo soi chiếu tâm mình, là để báo đáp công lao của Tạng chủ. Mai danh ẩn tích, không tham bầu bạn, là để báo đáp công lao của Tri khách. Sống theo quy củ, khi được mời thỉnh phải đến trước, là để báo đáp

công lao Thị giả. Một bình một bát, sống tự tại trong chúng, là để báo đáp công lao của Liêu chủ. Kham nhẫn bệnh khổ, tùy nghi dùng cháo thuốc, là để báo đáp công lao của Đường chủ. Bớt lời cung kính, hạ mình nhường người, là để báo đáp công lao của Thán đầu, Hóa đầu. Cân nhắc đức hạnh thiếu hay đủ mà nhận đồ cúng dường thích hợp, là để báo đáp công lao của Nhai phường, Hóa chủ. Xem công lao nhiều ít mà nhận vật thí chủ đem cúng, là để báo đáp công lao của Viên đầu, Ma đầu và Trang chủ. Khi dùng cùi nước phải biết hổ thẹn, là để báo đáp công lao của Tịnh đầu. Khoan dung mà dễ phục tùng, giản dị mà dễ phụng sự, là để báo đáp công lao của Tịnh nhân. Nhờ thế mà đạo nghiệp chốn Tùng lâm được đổi mới. Những căn cơ bậc thượng chỉ một đời là thành tựu. Còn kẻ sĩ bậc trung thì nuôi lớn thánh thai. Cho đến những kẻ chưa tỏ ngộ nguồn tâm thì không thể để thì giờ lãng phí. Đó là Tăng bảo đích thực, là phước điền của cuộc đời. Gắn thì làm cầu đồ cho đời mạt pháp, chung cục sẽ chứng được đạo quả phước trí rốt ráo.

Trái lại, nếu như Tùng lâm không ổn định, pháp luân không vận chuyển thì đó chẳng phải là Trưởng lão lo cho chúng Tăng. Còn ba nghiệp không điều hòa, bốn oai nghi không nghiêm túc, thì đó chẳng phải là Thủ tọa điều hành Tăng chúng. Lượng khoan dung chúng không rộng, lòng thương yêu chúng không dày, thì đó chẳng phải là Giám viện bảo vệ chúng Tăng. Người chân tu không yên ổn, kẻ quấy rối không khử trừ thì

đó chẳng phải là Duy-na làm cho Tăng chúng an vui. Sáu vị không tinh thuần, ba đức không cung cấp, thì đó chẳng phải là Diễm tọa phụng sự Tăng chúng. Phòng ốc không sửa chữa, vật dụng không đầy đủ, thì đó chẳng phải là Trục tuế làm cho Tăng chúng an lạc. Cát chứa của thường trụ, khe khát với chúng Tăng, đó chẳng phải là Khố đầu cung cấp cho Tăng chúng. Thư từ không trau chuốt, văn tự viết chệch choạc, đó chẳng phải là Thư trạng tô điểm cho Tăng chúng. Bàn ghế không ngay ngắn, tiếng ồn không chấm dứt, đó chẳng phải là Tạng chủ đãi ngộ Tăng chúng. Ghét nghèo yêu giàu, trọng tục khinh Tăng, đó chẳng phải là Tri khách tán dương Tăng chúng. Lễ nghi không cung kính, lớn nhỏ không trật tự, đó chẳng phải là Thị giả sắp xếp cho Tăng chúng. Không siêng năng chỉnh đốn, không giữ gìn cẩn thận, đó chẳng phải là Liêu chủ làm cho chúng ổn định. Chăm sóc không chu đáo, làm náo loạn bệnh nhân, đó chẳng phải là Đường chủ yêu thương đại chúng. Nước nóng không đầy đủ, nóng lạnh không thích hợp, đó chẳng phải là Dục thủ, Thủy đầu lo việc rửa ráy cho Tăng chúng. Không lo chuẩn bị trước, khiến mọi người động niệm, đó chẳng phải là Lô đầu, Thán đầu quan tâm đến Tăng chúng. Chia của không công bằng, không toàn tâm toàn lực, đó chẳng phải là Nhai phường, Hóa chủ cúng dường chúng Tăng. Đất đai nhiều màu mỡ, mà canh tác chênh mảng, đó chẳng phải là Viên đầu, Ma đầu, Trang chủ đại lao cho Tăng chúng. Tính lười biếng không bỏ, các phương tiện thiếu thốn, đó chẳng phải là Tịnh đầu

phụng sự Tăng chúng. Ngăn cấm không đình chỉ, ra lệnh không thi hành, đó chẳng phải là Tịnh nhân tùy thuận Tăng chúng.

Nếu vị Tăng nào xem thường Thầy, khinh chê pháp, ngoan cố, tùy tiện, đó chẳng phải là cách báo đáp Trưởng lão. Ngồi nằm không ngay ngắn, đi đứng trái phép tắc, đó chẳng phải là cách báo đáp Thủ tọa. Tâm khinh thường phép nước, chẳng chiếu cố Tùg lâm, đó chẳng phải cách báo đáp Giám viện. Trên dưới không thuận hòa, đấu tranh không chấm dứt, đó chẳng phải là cách báo đáp Duy-na. Tham lam món ngon, chê bai thức dở, đó chẳng phải là cách báo đáp Diên tọa. Ăn ở và thọ dụng không nghĩ đến người sau, đó chẳng phải là cách báo đáp Trục tế. Tham nhiều vật cúng dường không tiếc của thường trụ, đó chẳng phải là cách báo đáp Khố đầu. Miệt mài nghiên bút, học đòi văn chương, đó chẳng phải là cách báo đáp Thư tạng. Khinh thường Thánh giáo, tìm cầu ngoại điển, đó chẳng phải là cách báo đáp Tạng chủ. Làm bạn với kẻ tục, kết giao người quyền quý, đó chẳng phải là cách báo đáp Tri khách. Quên bằng lời thỉnh mời, để Tăng chúng ngồi chờ, đó chẳng phải là cách báo đáp Thị giả. Vì lợi mình mà hại người, lén lấy trộm của chung, đó chẳng phải là cách báo đáp Liêu chủ. Giận nhiều mà vui ít, chẳng tùy theo bệnh tình, đó chẳng phải là cách báo đáp Đường chủ. Khua gàu gáo ra tiếng, dùng nước không tiết kiệm, đó chẳng phải là cách báo đáp Dục chủ, Thủy đầu. Bản thân mình ăm áp, gây trở ngại người

khác, đó chẳng phải là cách báo đáp Lô đầu, Thán đầu. Không nghĩ đến tu hành, an nhiên nhận cúng dường, đó chẳng phải là báo đáp Nhai phùng, Hóa chủ. Suốt ngày chỉ ăn no, không để ý việc gì, đó chẳng phải là cách báo đáp Viên đầu, Ma đầu, Trang chủ. Khắc nhố trên tường vách, để bừa bãi nhà cầu, đó chẳng phải là cách báo đáp Tịnh đầu. Minh ưa chuộng oai nghi, không dạy bảo người khác, đó chẳng phải là cách báo đáp Tịnh nhân.

Nếu luân chuyển theo luân hồi đến ngàn vòng vẫn không đến đích, chỉ cần bỏ sở đoản theo sở trường, cùng nhau thực hiện sự nghiệp xuất gia; có thể hy vọng sư tử trong hang đều thành sư tử, chiến đàn trong rừng thuần túy chiến đàn. Từ nay đến năm trăm năm sau sẽ gặp lại pháp hội Linh sơn. Thế nhưng, pháp môn hưng phế là do chúng Tăng, vì Tăng là phước điền, cần phải tôn trọng. Trọng Tăng tức là trọng pháp, khinh Tăng khác gì khinh pháp. Trong nội bộ nghiêm minh, ngoại hộ ắt tôn kính.

Giả sử người lo việc cơm cháo, ngày kia được làm vua; các chức sự trong chùa ngẫu nhiên nắm chính quyền, cũng phải tôn kính tiếp đãi đồng bào, không được vọng sinh tự tôn tự đại. Nếu như cống cao ngã mạn, lấy công làm tư, thì muôn việc vốn vô thường há có thể giữ được lâu dài. Một ngày kia về với Tăng chúng, mặt mũi nào mà nhìn lại nhau. Nhân quả không sai chạy, e khó mà trốn tránh. Tăng vốn là con Phật, phải cúng dường như Phật; Trên trời hay cõi người, hết thấy đều cung kính. Cơm cháo dùng hai

thời, lẽ ra phải tươm tất; bốn nhu cầu hằng ngày, không nên để thiếu thốn. Bóng rợp của Thế Tôn hai ngàn năm che mát cháu con; một phần công đức của ánh hào quang thọ dụng không hết. Chỉ chăm phụng sự chúng, không nên lo bản cùng. Tăng không chia phạm Thánh, dung hội cả mười phương. Hễ là của **Chiêu-đề**, hết thấy đều có phần, há nên vọng sinh phân biệt khinh thường khách Tăng; Chỉ tạm trú đôi ba hôm cũng phải cung cấp đúng lễ. Người đến xin thọ trai một bữa, cũng phải cúng dường bình đẳng. Khách tục còn phải chiếu cố, Tăng-già há nữ không mời. Nếu tâm mình không giới hạn, tự nhiên có phước vô cùng. Tăng-già hòa hợp, trên dưới đồng lòng, kẻ dở người hay, cùng nhau bảo bọc. Những việc không tốt trong chùa chớ để người ngoài hay biết. Nếu mà mọi việc suôn sẻ, chung cục ít người dòm ngó. Ví như trùng trong thân sư tử, tự ăn thịt sư tử, chứ chẳng phải thiên ma ngoại đạo nào phá hoại được cả. Nếu muốn đạo phong không suy thoái, mặt trời Phật sáng mãi, làm rạng rỡ chôn tâng môn, đền ơn giáo hóa triều đình, xin dùng bài văn này làm khuôn mẫu.

*

* *

病僧念誦

[1147b19] 凡有病僧。鄉人道舊對病者榻前。排列香燭佛像。念誦贊佛云(水澄秋月現。懇禱福田生。惟有佛菩提。是真歸依處。今晨則為在病比

丘某甲。釋多生之冤對。懺累劫之愆尤。特運至誠仰投清眾。稱揚聖號蕩滌深殃。仰憑尊眾念。清淨法身毘盧十號云云)回向云(伏願。一心清淨四大輕安。壽命與慧命延長。色身等法身堅固。再勞尊眾念。十方三世云云)如病重為十念阿彌陀佛。念時先白贊云(阿彌陀佛真金色。相好端嚴無等倫。白毫宛轉五須彌。紺目澄清曰大海。光中化佛無數億。化菩薩眾亦無邊。四十八願度眾生。九品咸令登彼岸。今晨則為在病比丘某甲。釋多生之冤對。懺累劫之愆尤。特運至誠仰投清眾。稱揚聖號蕩滌深殃。仰憑尊眾念。南無阿彌陀佛一百聲。觀世音菩薩大勢至菩薩。清淨大海眾菩薩各十聲)回向云(伏願在病比丘某甲。諸緣未盡早遂輕安。大命難逃徑生安養。十方三世云云)當念佛時眾宜攝心清淨。不得雜念攀緣。

口詞

[1147c01] 抱病僧某。右某本貫某州某姓幾歲給到某處度牒為僧。某年到某寺掛搭。今來抱病。恐風火不定。所有隨身行李合煩公界抄割。死後望依叢林清規津送。

[1147c06] 年月日抱病僧某甲口詞

BỆNH TĂNG NIỆM TỤNG

[1147b19] Phàm hữu bệnh tăng, hương nhân đạo cự đố bệnh giả tháp tiền, bài liệt hương chúc Phật tượng, niệm tụng tán Phật vân:

“Thủy trường thu nguyệt hiện,

Khẩn đảo phúc điền sinh,
Duy hữu Phật bồ-đề,
Thị chân quy y xứ.”

Kim thần tác vị tại bệnh tỷ-kheo mỗ giáp, thích đa sinh chi oan đối, sám luy kiếp chi khiến vu, đặc vận chí thành, ngưỡng đầu thanh chúng xung dương thánh hiệu đăng địch thâm ương. Ngưỡng bằng tôn chúng niệm Thanh tịnh Pháp thân Tỳ-lô thập hiệu vân vân. Hồi hướng vân: “Phục nguyện, nhất tâm thanh tịnh tứ đại khinh an, thọ mệnh dữ tuệ mệnh diên trường, sắc thân đẳng pháp thân kiên cố. Tái lao tôn chúng niệm Thập phương Tam thế vân vân.” Như bệnh trọng vi thập niệm A-di-đà Phật. Niệm thời tiên bạch tán vân:

“A-di-đà Phật chân kim sắc,
Tướng hảo đoan nghiêm vô đẳng luân,
Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu-di,
Cám mục trùng thanh tứ đại hải,
Quang trung hoá Phật vô số ức,
Hoá Bồ-tát chúng diệc vô biên,
Tứ thập bát nguyện độ chúng sinh,
Cửu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn.”

Kim thần tác vị tại bệnh Tỷ-kheo mỗ giáp, thích đa sinh chi oan đối, sám luy kiếp chi khiến vu, đặc vận chí thành, ngưỡng đầu thanh chúng, xung dương thánh hiệu đăng địch thâm ương. Ngưỡng bằng tôn chúng niệm Nam mô A-di-đà Phật nhất bách thanh, Quan Thế Âm bồ-tát, Đại Thế Chí bồ-tát, Thanh Tịnh

Đại Hải Chúng bồ-tát các thập thanh, hồi hướng vân:
“Phục nguyện tại bệnh Tỷ-kheo mỗ giáp chư duyên
vị tận tảo toại khinh an; đại mệnh nan đảo kính sinh
an dưỡng. Thập phương Tam thế vân vân.” Đương
niệm Phật thời, chúng nghi nhiếp tâm thanh tịnh, bất
đắc tạp niệm phan duyên.

Khẩu từ:

[1147c01] Bão bệnh Tăng mỗ, hữu mỗ bốn quán,
mỗ châu, mỗ tính, kỷ tuế cấp đảo mỗ xứ độ điệp vi
Tăng. Mỗ niên đảo mỗ tự quả đáp. Kim lai bão bệnh,
khủng phong hoả bất định, sở hữu tùy thân hành lý
hợp phiên công giới sao đáp. Tử hậu vọng y Tụng
lâm thanh qui tân tống.

Niên nguyệt nhật bão bệnh Tăng mỗ giáp khẩu
từ.

TỤNG NIỆM KHI NGƯỜI LÂM BỆNH

*[1147b19] Khi có Tỷ-kheo lâm bệnh thì đạo bạn đồng
hương nên thiết lập tượng Phật, hương đèn trước
giường người bệnh, tụng niệm xưng tán như sau:*

*“Nước trong trăng thu hiện,
Cầu đảo phước điền sinh.
Chỉ có trí tuệ Phật,
Là chỗ dựa chân thật.”*

*Hôm nay, ở trước Tỷ-kheo đang lâm bệnh là mỗ giáp,
giải tỏa oan kết nhiều đời, sám hối lỗi lầm muôn
kiếp. Ngưỡng mong Tăng chúng thanh tịnh vận dụng*

lòng chí thành xưng dương thánh hiệu, rửa sạch tội lỗi sâu dày. Kính xin đại chúng niệm mười lần pháp thân thanh tịnh của đức Tỳ-lô-giá-na.

Rồi hồi hướng, phục nguyện: Nhất tâm thanh tịnh, bốn đại nhẹ nhàng; thọ mạng lâu dài như tuế mạng, sắc thân kiên cố tựa pháp thân. Xin đại chúng tiếp tục niệm Thập phương Tam thế Phật... Nếu bệnh nặng thì niệm mười danh hiệu Phật A-di-đà. Trước lúc niệm nên tán thán:

*“Phật A-di-đà thân vàng ánh,
Tướng đẹp đoan nghiêm không gì sánh.
Lông trắng uyển chuyển tựa Tu-di,
Mắt xanh trong trẻo như biển lớn.
Không trung hóa Phật vô số ức,
Bồ-tát hóa hiện cũng vô biên.
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sinh,
Chín phẩm sen vàng lên bờ giác.*

Giờ đây đứng trước Tỳ-kheo mỗ giáp đang lâm bệnh, mong giải thoát oan khuất nhiều đời, sám hối lỗi lầm muôn vạn kiếp. Ngưỡng mong đại chúng vận dụng lòng chí thành xưng dương thánh hiệu, rửa sạch tội lỗi sâu dày. Kính xin đại chúng niệm 100 lần danh hiệu Phật A-di-đà, và niệm mười lần các danh hiệu Quan Thế Âm bồ-tát, Đại Thế Chí bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng bồ-tát.

Đoạn hồi hướng: Phục nguyện, đứng trước Tỳ-kheo mỗ giáp đang lâm bệnh, các duyên chưa hết, sớm được nhẹ nhàng; mạng sống khó qua, sinh về An

đường Thập phương tam thể Phật...Lúc đang niệm Phật, Tăng chúng phải nhiếp tâm thanh tịnh, không để tâm dong ruổi theo tạp niệm.

Lời di chúc bằng miệng:

[1147c01] Thầy mõ giúp đang lâm bệnh này họ mõ, ở làng mõ, châu mõ, năm chừng ấy tuổi đến chùa mõ, xuất gia làm Tăng. Năm mõ đến chùa mõ cư trú. Ngày nay lâm bệnh, e từ đại không điều hòa. Tất cả hành lý tùy thân xin nhà chùa cất giữ. Sau khi chết, xin tống táng theo nghi thức Tùng lâm. Lời di chúc của Tăng mõ giúp đang lâm bệnh.

Ngày..... tháng..... năm.....

*

* *

亡僧 - 抄割衣鉢

[1147c08] 凡有僧病革。直病者即白延壽堂主。稟維那請封行李。堂司行者覆首座頭首知事侍者。同到病人前抄寫口詞。直病者同執事人。收拾經櫃函櫃衣物。抄割具單。見數一一封鎖外。須留裝亡衣服(直綴掛絡內外衣裳數珠香合脚絢鞋篋淨髮巾收骨綿子等)合用之物併作一處包留。延壽堂主同直病者收掌。或病者不能分付。維那首座力當主行。無行李者亦須盡禮津送。單帳鎖匙封押納首座處所封行李。首座維那知客侍者四寮人力

擡歸堂司。若單寮勤舊行李多者封起。只留本房庫司差人看守。亡僧非生前預聞住持兩序勤舊。及無親書不可擅自遺囑衣物(大川和尚住淨慈時。首座維那偽作亡僧遺囑衣物。嘗被擯逐)如病僧瞑目。延壽堂主即報維那。令堂司行者報燒湯。覆首座知客侍者庫司。差人擡龕浴船。安排浴亡浴畢。淨髮拭浴衣被。酌量俵浴亡人。手巾與淨髮人。維那提督著衣入龕。置延壽堂中鋪設椅卓位牌。牌上書云(新圓寂某甲上座覺靈。或西堂則書前住某寺某號某禪師之靈。餘隨職稱呼書之)備香燈供養。現前僧眾諷大悲呪。回向安位。夜點長明燈。堂司行者預造雪柳幡花。直靈行者每日上粥飯。知事三時上茶湯。燒香齋粥殿堂諷經罷。及放參罷。堂司行者即鳴手磬前引。首座領眾至龕前。住持燒香畢。維那舉大悲呪。回向云(上來諷經功德奉為新圓寂某甲上座莊嚴報地十方三世云云)次鄉人舉呪。鄉長出燒香。每日三時禮同。除公界回向稱雙字名。餘只稱單字名。回向同前。如遇旦望及景命日免諷經。未可出喪。

VONG TĂNG – SAO ĐÁP Y BÁT

[1147c08] Phàm hữu Tăng bệnh cách, trực bệnh giả tức bạch diên thọ Đường chủ, bầm Duy-na thỉnh phong hành lý. Đường ty hành giả phúc Thủ tọa, Đầu thủ, Tri sự, Thị giả, đồng đảo bệnh nhân tiền sao tả khẩu từ. Trực bệnh giả đồng chấp sự nhân, thu thập

kinh quỹ hàm quỹ y vật, sao đáp cụ đơn; kiến số nhất nhất phong toả ngoại, tu lưu trang vong y phục (trục chuế quải lạc, nội ngoại y thường, số châu, hương hợp, cước băng hài miệt tịnh phát cân, thu cốt miên tử đẳng), hợp dụng chỉ vật tinh tác nhất xứ bao lưu. Diên thọ Đường chủ đồng trục bệnh giả thu chương. Hoặc bệnh giả bất năng phân phó, Duy-na, Thủ toạ lực đương chủ hành. Vô hành lí giả diệc tu tận lễ tân tổng. Đơn trưởng toả thi phong áp nạp Thủ toạ xứ sở phong hành lý. Thủ toạ, Duy-na, Tri khách, Thị giả tứ liêu nhân lực đài qui Đường ty. Nhược đơn liêu cần cự hành lí đa giả phong khởi, chỉ lưu bốn phòng Khố ty sai nhân khán thủ. Vong tăng phi sanh tiền dư văn Trụ trì lưỡng tự cần cự, cập vô thân thư bất khả thiện tự di chúc y vật. (Đại Xuyên Hoà thượng trú Tịnh Từ thời, Thủ toạ, Duy-na nguy tác vong Tăng di chúc y vật, thường bị tấn trục).

Như bệnh Tăng minh mục, diên thọ đường chủ tức báo Duy-na, lệnh Đường ty hành giả báo thiếu thang, phúc Thủ toạ, Tri khách, Thị giả, Khố ty, sai nhân đài khám dục thuyền, an bài dục vong. Dục tất, tịnh phát thức dục y bị, chúc lượng biểu dục vong nhân, thủ cân dữ tịnh phát nhân. Duy-na đề đốc trước y nhập khám, trí diên thọ đường trung phô thiết ỷ trác vị bài, bài thượng thư vân: “Tân viên tịch mỗ giáp Thượng toạ giác linh. Hoặc Tây đường, tắc thư tiền trú mỗ tự, mỗ hiệu, mỗ thiền sư chi linh, dư tùy chúc xưng hô thư chi”. Bị hương đăng cúng dường. Hiện tiền Tăng chúng phúng Đại bi chú, hồi hướng an vị. Dạ điểm

trường minh đăng, Đường ty hành giả dự tạo tuyệt liễu phan hoa. Trục linh hành giả mỗi nhật thượng chúc phạn. Tri sự tam thời thượng trà thang. Thiêu hương trai chúc điện đường phúng kinh bãi, cập phóng tham bãi, Đường ty hành giả tức minh thủ khánh tiền dẫn. Thủ tọa lãnh chúng chí khâm tiền. Trụ trì thiêu hương tất, Duy-na cử Đại bi chú, hồi hướng vân: “Thượng lai phúng kinh công đức phụng vị tân viên tịch mỗ giáp Thượng tọa trang nghiêm báo địa thập phương tam thế vân vân”.

Thứ hương nhân cử chú, hương trưởng xuất thiêu hương. Mỗi nhật tam thời lễ đồng. Trừ công giới hồi hướng xung song tự danh, dư chỉ xung đơn tự danh, hồi hướng đồng tiền. Như ngộ đán vọng cập cảnh mệnh nhật, miễn phúng kinh, vị khả xuất táng.

VỊ TĂNG VIÊN TỊCH – GHI CHÉP LƯU GIỮ Y BÁT

[1147c08] Khi có vị Tăng bệnh nặng, người nuôi bệnh phải báo với người trông coi bệnh xá, rồi thưa với Duy-na xin niêm phong hành lý. Thị giả của Duy-na mời Thủ tọa, Đầu thủ, Tri sự, và Thị giả của Trụ trì cùng đến trước bệnh nhân ghi lại lời di chúc. Người nuôi bệnh cùng với người chấp sự thu thập rương kinh, rương đựng y vật, ghi chép vào giấy, đếm từng thứ một, rồi niêm phong bên ngoài. Nhưng phải để lại một số y phục để mặc lúc tắm liệm như: áo dài, dây treo, áo mặc trong ngoài, xâu chuỗi, hộp hương, dây buộc chân, giày dép, khăn dùng khi cạo tóc và bông để liệm hài cốt. Các vật dụng ấy cất vào

một chỗ, giao cho người coi bệnh xá và người nuôi bệnh giữ gìn. Nếu người bệnh không thể sắp đặt trước được thì công việc ấy Duy-na, Thủ tọa phải có trách nhiệm xử lý. Trường hợp người mất không có hành lý cũng phải tống táng theo nghi lễ. Những người có trách nhiệm ký tên vào bản kê khai và giao chìa khoá cho Thủ tọa cất giữ, rồi người của bốn phòng Thủ tọa, Duy-na, Tri khách và Thị giả khiêng các hòm rương ấy về phòng Duy-na. Nếu vị Tăng qua đời là người đã nghỉ việc ở đơn liêu có hành lý nhiều, thì sau khi niêm phong, để nguyên các y vật tại phòng ấy, rồi khó ty sai người trông coi.

Nếu người chết lúc còn sống không di chúc trước cho Trụ trì, các cụ chức sự khác của Tây tự và Đông tự, cũng không viết di chúc để lại, thì không được tự làm di chúc giả mạo về y vật của vị ấy. (Xưa kia Hòa thượng Đại Xuyên ở chùa Tịnh Từ có Thủ tọa, Duy-na làm di chúc giả về y vật của người qua đời, cuối cùng đã bị trục xuất).

Khi người bệnh vừa nhắm mắt (tắt thở) người coi bệnh xá phải thông báo với Duy-na, sai Thị giả của Duy-na bảo nhà trù nấu nước nóng; đồng thời thưa Thủ tọa, Tri khách, Thị giả và Thủ kho sai người khiêng giường người chết đến chỗ bồn tắm để tắm rửa. Sau khi tắm xong, cạo tóc và giặt giữ mền gối, rồi cân nhắc mà biếu những thứ ấy cho người tắm, còn khăn tay thì biếu cho người cạo tóc. Rồi Duy-na điều hành việc tắm liệm và nhập kim quan, kế đến đem kim quan đặt ở giữa bệnh xá, thiết lập bàn thờ

đặt bài vị. Trên bài vị viết như sau: “Giác linh của Thượng tọa mỗ giáp vừa viên tịch.” Nếu vị ấy ở Tây đường nơi dành cho những người nghỉ hưu ở, thì viết: “Giác linh của thiền sư mỗ giáp, quê quán tại... Trước đây ở chùa mỗ.” Ngoài ra, tùy theo chức vụ được xưng hô mà viết. Phải sắm sửa đầy đủ hương đăng để cúng dường. Tăng chúng hiện tại tụng chú Đại bi, hồi hướng an vị. Ban đêm chong đèn suốt đêm. Hành giả của Đường ty phải chuẩn bị sắm cảnh liễn, cờ phướn và vòng hoa. Hành giả trực linh hàng ngày dâng cơm cháo, còn Tri sự mỗi ngày cúng trà nước ba lần. Sau khi đốt đèn hương dâng trà nước, tụng kinh rồi nghỉ giải lao, bảy giờ hành giả của Đường ty đánh khánh hướng dẫn, Thủ tọa lãnh đạo đại chúng đến trước kim quan, Trụ trì niệm hương, Duy-na cử tụng chú Đại bi, cuối cùng hồi hướng: “Nguyện đem công đức tụng kinh này hồi hướng cho Thượng tọa mỗ giáp vừa mới viên tịch được sinh về cảnh giới trang nghiêm. Nam mô thập phương tam thế Phật...”

Tiếp theo, người đồng hương làm lễ, do vị trưởng đoàn niệm hương, chủ lễ. Mỗi ngày làm lễ ba lần. Trừ khi làm lễ chung tất cả thì hồi hướng xưng cả hai tên, ngoài ra các lễ khác lúc hồi hướng chỉ xưng một tên. Cách hồi hướng giống như trước. Nếu gặp ngày mồng một và ngày rằm, các ngày vía thì khỏi tụng kinh, vì không thể cử hành lễ trà tỳ.

*

請佛事

[1148a06] 秉炬必請住持舉佛事。其餘鎖龕起龕起骨入塔佛事。維那稟首座。商量依資次。輪請頭首為之。仍用小片白紙。寫帖子云(新圓寂某甲上座某州人秉炬佛事堂頭和尚堂司比丘[1]云某拜請其餘佛事並准此寫)若亡者是西堂單寮勤舊衣鉢稍豐。則添奠茶湯轉龕轉骨等佛事。輪請單寮西堂首座及本山江湖名勝。維那備盤袱爐燭香一片。帶行者詣方丈。插香觸禮一拜。稟云(某甲上座圓寂某日茶毘。拜請和尚秉炬)呈納帖子而退。請頭首禮同。堂司置佛事簿。以備稽考輪請。

THỈNH PHẬT SỰ

[1148a06] Bình cứ tất thỉnh trú trì cử Phật sự, kỳ dư toả khám khởi khám khởi cốt nhập tháp Phật sự, Duy-na bảm Thủ toạ, thương lượng y tư thứ, luân thỉnh Đầu thủ vi chi. Nhưng dụng tiểu phiến bạch chỉ tả thiếp tử vân: “Tân viên tịch mỗ giáp Thượng toạ mỗ châu nhân, bình cứ Phật sự đường đầu Hoà thượng, Đường ty Tỷ-kheo mỗ bái thỉnh.” Kỳ dư Phật sự tịnh chuẩn thử tả. Nhược vong giả thị Tây đường đơn liêu cần cưu y bát sảo phong, tắc thêm diện trà thang, chuyển khám chuyển cốt đẳng Phật sự, luân thỉnh đơn liêu Tây đường Thủ toạ cập bốn sơn giang hồ danh thắng. Duy-na bị bàn phục lô chúc hương nhất phiến, đại hành giả nghệ phương trượng, sáp hương xúc lễ nhất bái, bảm vân: “Mỗ giáp

Thượng tọa viên tịch, mỗi nhật trà tỳ, bái thỉnh Hoà thượng bình cứ”, trình nạp thiệp tử nhi thoát. Thỉnh đầu thủ lễ đồng, Đường ty trí Phật sự bộ, dĩ bị kê khảo luân thỉnh.

CÁC NGHI THỨC DÀNH CHO NGƯỜI QUA ĐỜI

[1148a06] Lễ trà tỳ phải mời vị Trụ trì làm chủ lễ. Ngoài ra các lễ khác như đây nấp quan tài, di quan, nhập tháp thì Duy-na bàn bạc với Thủ tọa, theo trình tự mời các vị Đầu thủ thực hiện. Bấy giờ phải lấy một miếng giấy trắng nhỏ viết như sau: “Thượng tọa mỗi giáp người ở châu mỗi vừa mới viên tịch, kính bái thỉnh Hòa thượng đường đầu làm lễ trà tỳ. Tỷ-kheo Duy-na mỗi giáp cung kính bái thỉnh.” (Ngoài ra, các nghi lễ khác căn cứ theo đó mà viết thiệp mời).

Nếu người mất là Tây đường, Đơn liêu, cần cưu y bát hơi nhiều, thì cần thêm các nghi lễ khác như dâng trà nước, chuyển khám, chuyển cốt, v.v... Các nghi lễ này luân phiên mời các vị Đơn liêu, Tây đường, Thủ tọa và những vị tôn túc của chùa đang vân du đó đây đảm trách. Duy-na phải chuẩn bị một khay lễ có tử tẩm vải đặt đèn nhang lên trên, sai Thị giả bưng theo mình, đến phòng Phương trượng, thắp hương, lạy một lạy, bạch rằng: “Thượng tọa mỗi giáp vừa mới viên tịch, định ngày mỗi làm lễ trà tỳ, kính bái thỉnh Hòa thượng làm chủ lễ”, dâng thiệp mời rồi cáo lui. Nghi lễ mời Đầu thủ cũng làm như thế. Duy-na phải lập đầy đủ danh sách những người cần mời, rồi tuần tự đi mời.

*

估衣

[1148a16] 維那分付堂司行者。請住持兩序侍者就堂司。或就照堂對眾呈過包籠。開封出衣物。排地上席內。逐件提起呈過維那。估直首座折中知客侍者上單。排字號就記價直。在下依號寫標。貼衣物上入籠。仍隨號依價。逐件別寫長標。以備唱衣時用。方丈兩序諸寮舍。並不許以公用為名分去物件。常住果有必得用者。依價於抽分錢內准。或亡僧衣鉢稍豐。當放低估價利眾以薦冥福。

CỔ Y

[1148a16] Duy-na phân phó Đường ty hành giả thỉnh Trụ trì lưỡng tự Thị giả tự Đường ty, hoặc tự chiêu đường, đối chúng trình quá bao lung, khai phong xuất y vật, bài địa thượng tịch nội, trực kiện đề khởi trình quá Duy-na cổ trị, Thủ tọa chiết trung, Tri khách Thị giả thượng đơn. Bài tự hiệu tự ký giá trị, tại hạ y hiệu tả tiêu. thiếp y vật thượng nhập lung, nhưng tùy hiệu y giá, trực kiện biệt tả trường tiêu, dĩ bị xướng y thời dụng. Phương tượng, lưỡng tự chư liêu xá, tịnh bất hứa dĩ công dụng vi danh phân khứ vật kiện. Thường trụ quả hữu tất đắc dụng giả. Y giá ư trừu phân tiền nội chuẩn. Hoặc vong tăng y bát sảo phong, đương phóng đề cổ giá lợi chúng dĩ tiến minh phước.

BÁN ĐẤU GIÁ DI VẬT CỦA NGƯỜI QUA ĐỜI

[1148a16] Duy-na bảo thị giả của mình đi mời Trụ trì, Đông Tây tự Thị giả đến liêu mình, hoặc đến phòng điều hành công việc, rồi trình cho mọi người thấy những hòm rương của người vừa mất. Thị giả mở niêm phong lấy các di vật ra đặt trên chiếc chiếu trải trên đất, lấy ra từng cái một trình cho mọi người xem. Duy-na định giá, rồi Thủ tọa quyết định mức giá. Thị giả của Tri khách viết rõ ràng từng hạng mục của di vật và mức giá của mỗi vật vào sổ sách, đồng thời dùng một miếng giấy nhỏ viết rõ tên của từng vật và mức giá gắn lên vật ấy, rồi bỏ tất cả vào thùng trở lại. Ngoài ra, phải sao ra một bản ghi rõ phẩm vật và giá trị để dùng khi bán đấu giá. Phương trượng, các liêu xá thuộc lương tự không được phép nhân danh dùng vào việc công mà lấy các vật ấy; nhưng nếu là của thường trụ thì được quyền lấy dùng vào việc chung. Theo thanh qui, số tiền bán được các di vật phải dành một phần ba cho chùa. Nếu vị Tăng qua đời có y bát hơi nhiều thì nên định mức giá rẻ để cho đại chúng được lợi ích, và hồi hướng phước đức ấy cho người quá cố.

*

* *

大夜念誦

[1148a25] 來早出喪。隔日午後堂司行者覆住持兩序報眾。掛念誦牌。預報庫司造祭食差人。鋪排

祭筵。鄉人法眷作祭文納庫司錢回祭。備小香三片。上祭用。若亡僧是大方名德。西堂單寮勤舊。有功山門。住持兩序有祭。維那讀祭文。放參罷。鳴僧堂鐘集眾。龕前念誦知事先燒香上茶湯。住持至燒香居東序上首立。維那出燒香請鎖龕佛事。受請人出班燒香退身問訊。次住持前問訊。轉東序前問訊。巡至班末問訊。次西序前問訊。然後與大眾普同問訊。從西序末過。若見職頭首。各依本位空處過至龕右側立。堂司行者以杓托鎖候。舉佛事畢。行者以鎖鎖龕畢。住持覆位。維那出几前左邊揖住持兩序。上香畢。維那向龕念誦云(切以。生死交謝寒暑迭遷。其來也電擊長空。其去也波停大海。是日則有新圓寂某甲上座。生緣既盡大夢俄遷。了諸行之無常。乃寂滅而為樂。恭哀大眾肅詣龕幃。誦諸聖之洪名。薦清魂於淨土。仰憑大眾念清淨法身毘盧云云)舉大悲呪。回向云(上來念誦諷經功德。奉為新圓寂某甲上座。伏願。神超淨域業謝塵勞。蓮開上品之花。佛受一生之記。再勞大眾念十方三世一切云云)知客平舉楞嚴呪。回向云(上來諷經功德。奉為新圓寂某甲上座莊嚴報地。十方三世云云)住持仍歸東序上首立。江湖道舊鄉人法眷次第設祭。末舉大悲呪。回向與知客同。

ĐẠI DẠ NIỆM TỤNG

[1148a25] Lai tảo xuất táng. Cách nhật ngọ hậu, Đường ty hành giả phúc Trụ trì Luống tự báo chúng,

quải niệm tụng bài, dự báo Khổ ty tạo tế thực sai nhân phô bài tế diên. Hương nhân pháp quyển tác tế văn, nạp Khổ ty tiền hồi tế, bị tiểu hương tam phiên, thượng tế dụng. Nhược vong Tăng thị đại phương danh đức, Tây đường đơn liêu cần cụ, hữu công sơn môn, Trụ trì lưỡng tự hữu tế, Duy-na độc tế văn. Phóng tham bãi, minh tăng đường chung, tập chúng khám tiền niệm tụng. Tri sự tiên thiêu hương, thượng trà thang. Trụ trì chí thiêu hương, cư đông tự thượng thủ lập. Duy-na xuất thiêu hương thỉnh toả khám Phật sự. Thụ thỉnh nhân xuất ban thiêu hương, thôi thân văn tấn, thứ Trụ trì tiền văn tấn, chuyển đông tự tiền văn tấn, tuần chí ban mật văn tấn. Thứ tây tự tiền văn tấn, nhiên hậu dữ đại chúng phổ đồng văn tấn, tụng tây tự mật quá. Nhược kiến chúc Đầu thủ, các y bốn vị không xứ quá chí khám hữu trắc lập. Đường ty hành giả dĩ bàn thác toả hậu. Cử Phật sự tất, hành giả dĩ toả toả khám tất. Trụ trì phục vị, Duy-na xuất kỷ tiền tả biên áp Trụ trì lưỡng tự, thượng hương tất, Duy-na hướng khám niệm tụng vân: “Thiết dĩ, sinh tử giao tạ, hàn thử diệt thiên, kỳ lai dã điện kích trường không, kỳ khứ dã ba đình đại hải. Thị nhật tắc hữu tân viên tịch mỗ giáp Thượng tọa, sinh duyên ký tận, đại mộng nga thiên, liễu chư hành chi vô thường, nãi tịch diệt nhi vi lạc. Cung biểu đại chúng túc nghệ khám duy, tụng chư thánh chi hồng danh, tiến thanh hồn ư Tịnh độ. Ngưỡng bằng đại chúng niệm Thanh tịnh Pháp thân Tỳ-lô vân vân.” Cử Đại bi chú, hồi hướng vân: “Thượng lai niệm tụng phúng kinh công đức, phụng vị tân viên tịch mỗ giáp Thượng tọa.

Phục nguyên, thân siêu tịnh vực, nghiệp tạ trần lao, liên khai thượng phẩm chi hoa. Phật thụ nhất sanh chi kí. Tái lao đại chúng niệm Thập phương Tam thế Nhất thiết vân vân.” Tri khách bình cử Lăng nghiêm chú, hồi hướng vân: “Thượng lai phúng kinh công đức, phụng vi tân viên tịch mỗ giáp Thượng tọa trang nghiêm báo địa, Thập phương Tam thế vân vân.” Trụ trì nhưng qui Đông tự thượng thủ lập. Giang hồ đạo cụ hương nhân pháp quyến thứ đệ thiết tế, mặt cử Đại bi chú, hồi hướng dữ Tri khách đồng.

TỤNG NIỆM BAN ĐÊM

[1148a25] Trước ngày đưa đám tang, sau bữa trưa, Thị giả Duy-na thưa với Trụ trì, Lương tự và báo với đại chúng, đồng thời treo bảng tụng niệm, lại thông báo với Khố ty sắm sửa các vật tế lễ. Bảy giờ sai người thừa hành thiết lập bàn cúng tế. Người đồng hương pháp quyến làm văn tế và nạp tiền sắm sửa đồ tế lễ cho Khố ty, lại chuẩn bị ba nén hương để khi cúng sử dụng. Nếu người mất là bậc danh đức có tiếng tăm hoặc là các vị Tây đường, Đơn liêu kỳ cựu có công lao với sơn môn, thì Trụ trì, Lương tự phải tế lễ và Duy-na đọc văn tế. Sau giờ nghỉ ngơi, đánh chuông tại Tăng đường, tập hợp đại chúng, đến trước kim quan tụng niệm. Trước hết Tri sự bước ra đốt hương, rồi đứng vào hàng đầu dãy phía Đông. Bảy giờ Duy-na bước ra đốt hương mời người làm lễ đây nắp quan tài. Người được mời bước ra khỏi hàng, đốt hương, vái chào kim quan. Kế đến chào hỏi vị Trụ trì, rồi chào dãy hàng phía đông cho đến người cuối

cùng, tiếp theo là chào hỏi dãy hàng phía Tây, rồi chào hỏi khắp đại chúng. Đoạn đi ngang cuối dãy hàng phía Tây, nếu thấy các chức sự Đầu thủ đứng ở vị trí của mình, thì lách qua chỗ trống đến đứng bên phải kim quan. Bây giờ, thị giả Duy-na bưng áo quan đứng chờ sẵn, đến khi lễ vừa chấm dứt, thì dùng áo quan trùm lên quan tài. Đến lúc này, Trụ trì đứng vào vị trí chứng minh. Duy-na rời khỏi vị trí, bước tới trước bên trái vái chào Trụ trì, Lương tự, dâng hương, rồi đến trước kim quan bắt đầu tụng: “Thiết nghĩ, sinh tử chuyển vần, nóng lạnh đắp đổi; Lúc đến tựa hồ điện xẹt giữa từng không; khi đi khác nào sóng dừng nơi biển cả. Hôm nay có Thượng tọa mỗ giáp vừa mới viên tịch; Nhân duyên ra đời vừa mới kết thúc, trong chớp mắt trở thành đại mộng; Rõ các hành vốn vô thường, được tịch diệt thật là vui. Ngưỡng mong đại chúng đến trước kim quan tụng niệm hồng danh chư Phật để tiền đưa anh hồn về Tịnh độ. Kính xin chúng Tăng niệm Thanh tịnh Pháp thân Tỳ-lô-giá-na Phật.” Tiếp đến tụng chú Đại bi, rồi hồi hướng: “Xin đem những công đức tụng niệm từ trước tới đây hồi hướng cho Thượng tọa mỗ giáp vừa viên tịch.” Lại nguyện: “Thần siêu tịnh cảnh, nghiệp dứt trần lao; ngôi thượng phẩm hoa sen nở bung, được thọ lý một đời thành Phật. Lại xin đại chúng niệm thập phương tam thế nhất thiết chư Phật...”

Bây giờ, Tri khách cử tụng chú Lăng nghiêm, rồi hồi hướng: “Nguyện đem công đức tụng kinh từ trước đến đây hồi hướng cho Thượng tọa mỗ giáp vừa viên

*tịch được sinh về cảnh giới trang nghiêm. Nam mô
Thập phương Tam thế Nhất thiết chư Phật.”*

*Lúc này, Trụ trì trở lại đứng vào dãy hàng phía
Đông. Chư Tôn đức ẩn cư, đạo bạn, người đồng
hương lần lượt đến làm lễ, cuối cùng tụng chú Đại bi,
rồi hồi hướng giống như Tri khách đã làm.*

*

* *

送亡

[1148b18] 凡出喪庫司預分付監作行者。辦柴化
亡。差撥行僕。鐃鈸鼓樂幡花香燭擡龕喪儀一切
齊備。堂司行者隔宿覆住持兩序。掛送亡牌。次
早行粥遍食椎後再鳴椎一下云(白大眾。粥罷普請
送亡。除守寮直堂外並當齊赴。謹白)又鳴椎一下
出聖僧前問訊。次住持前問訊畢。從首座板起巡
堂一匝。至外堂歸內堂問訊而出。如遇。

[1148b25] 聖節內。不可白椎。堂司行者徑覆住持
兩序。粥罷報堂云(請首座大眾。聞鐘聲延壽堂諷
經)鳴僧堂鐘眾集維那念誦。宜略緊念云(欲舉靈
龕赴茶毘之盛禮。仰憑大眾誦諸聖之洪名。用表
攀違上資覺路。念清淨法身毘盧遮那佛)畢住持轉
東序上首立。維那出燒香請起龕佛事舉畢。行者
鳴鈸擡龕出山門首。若奠茶湯轉龕。龕則向裏安
排香几。首座領眾兩行排立。維那炷香請佛事。
候舉佛事而行。如不轉龕。徑出門外維那向裏合

掌而立。舉往生呪。大眾同念。兩兩次第合掌而出。各執雪柳。行者排立門外。低頭合掌。待掛僧眾行盡。亦隨後送。維那隨龕。都寺押喪。

TỔNG VONG

[1148b18] Phàm xuất táng, Khổ ty dự phân phó giám tác hành giả, biện sải hoá vong, sai bát hành bộc, nao bạt cổ nhạc phan hoa hương chúc khâm táng nghi nhất thiết tề bị. Đường ty hành giả cách túc phúc Trụ trì, Lương tự, quả tổng vong bài. Thứ tảo hành chúc biến thực, chùy hậu tái minh chùy nhất hạ vân: “Bạch đại chúng, chúc bài phổ thỉnh tổng vong, trừ thủ liêu trực đường ngoại tịnh đương tề phó. Cẩn bạch.” Hựu minh chùy nhất hạ, xuất Thánh tăng tiền vắn tấn, thứ Trụ trì tiền vắn tấn tất, tụng Thủ tọa bản khởi tuần đường nhất tập, chí ngoại đường qui nội đường vắn tấn nhi xuất. Như ngộ, Thánh tiết nội, bất khả bạch chùy. Đường ty hành giả kính phúc Trụ trì lương tự, chúc bài báo đường vân: “Thỉnh Thủ tọa đại chúng, vắn chung thanh diên thọ đường phúng kinh,” minh tăng đường chung chúng tập, Duy-na niệm tụng, nghi lược khẩn niệm vân: “Dục cử linh khâm phó trà tỳ chi tịnh lễ, ngưỡng bằng đại chúng tụng chư thánh chi hồng danh, dụng biểu phan vi thượng tư giác lộ, niệm Thanh tịnh Pháp thân Tỳ-lô-giá-na Phật.” Tất, Trụ trì chuyển đông tự thượng thủ lập. Duy-na xuất thiêu hương thỉnh khởi khâm Phật sự. Cử tất hành giả minh bạt đài khâm xuất sơn môn thủ. Nhược điện trà thang chuyển khâm, khâm tắc hướng lí an bài hương kỷ. Thủ

toạ lãnh chúng lương hàng bài lập. Duy-na chú hương thỉnh Phật sự, hậu cử Phật sự nhi hành. Như bất chuyển khám, kính xuất môn ngoại, Duy-na hướng lý hợp chuông nhi lập, cử vãng sanh chú, đại chúng đồng niệm, lương lương thứ đệ hợp chuông nhi xuất, các chấp tuyệt liễu. Hành giả bài lập môn ngoại, đề đầu hợp chuông, đãi áp Tăng chúng hành tận, diệc tùy hậu tống. Duy-na tùy khám, đô tự áp tang.

ĐƯA ĐÁM TANG

[1148b18] Khi tống táng, Khố ty phải chuẩn bị trước, sai bảo giám sát các hành giả, chuẩn bị củi để thiêu xác. Bảo các lao công chuẩn bị nao bạt, trống phách, tràng hoa, hương đèn và các âm công khiêng quan tài theo nghi thức đám ma, tất cả phải đầy đủ. Trước ngày đưa tang, Đường ty hành giả phải trình với Trụ trì, Lương tự, dán thông báo về việc đưa đám ma. Đến ngày hôm sau, sau khi đánh bản báo hiệu điểm tâm, lại đánh một tiếng nữa bạch: “Kính bạch đại chúng, sau khi ăn cháo xong, kính mời mọi người đi đưa đám tang, ngoại trừ người dữ liều, trực đường, tất cả đều phải tham dự. Kính cẩn cáo bạch.” Lại đánh một tiếng bản nữa, đến trước bàn Tổ vái chào, kẻ đến vái chào Trụ trì, rồi từ vị Thủ tọa đi tuần một vòng ra bên ngoài, lại trở vô Tăng đường vái chào rồi ra đi (nếu gặp ngày vía chư Thánh thì không được đánh bản).

[1148b25] Đến ngày đưa tang, Đường ty hành giả thừa trực tiếp với Trụ trì, Lương tự, rồi sau giờ điểm

tâm, thông báo trước Tăng đường rằng: “Kính mời Thủ tọa và đại chúng khi nghe chuông đánh, đến Diên thọ đường tụng kinh.” Đến giờ cử hành lễ, Thị giả Duy-na đánh chuông, Tăng chúng vân tập, Duy-na cử hành lễ, chỉ tụng niệm ngắn gọn như sau: “Muốn rước kim quan đi làm lễ trà tỳ long trọng ngưỡng mong đại chúng niệm hồng danh chư Phật, để giác linh nương nhờ Phật lực mà mau lên bờ giác. Nam mô Thanh tịnh Pháp thân Tỳ-lô-giá-na Phật.” Khi niệm dứt Trụ trì trở về đứng đầu dãy hàng phía đông. Duy-na bước ra đốt hương, cử hành lễ di quan. Hành giả đánh chập chĩa dẫn đầu khiêng quan tài ra ngoài cổng chùa. Nếu có lễ chuyển khám (xoay đầu quan tài vào trong bái biệt sơn môn) thì thiết lập hương án trước cổng chùa, hướng vào trong, sắp trà nước trên bàn. Thủ tọa hướng dẫn đại chúng sắp hàng hai bên, Duy-na đốt hương làm lễ, rồi tiếp tục rước kim quan lên đường. Nếu như không làm lễ chuyển khám mà đi thẳng, thì khi ra đến cổng chùa, Duy-na hướng vào trong đứng chấp tay, tụng chú Vãng sanh, đại chúng cùng tụng theo và theo thứ tự hai hàng song đôi nhau lần lượt bước đi. Mỗi người điều cầm tuyết liễu (bông giấy cắt hình lá liễu màu trắng) để tung lên quan tài. Những người đi đưa đám đứng sắp hàng ngoài cổng chùa, cúi đầu chấp tay khi tăng chúng đi ngang qua. Lúc họ đi qua hết, thì tháp tùng theo sau. Duy-na đi sát kim quan. Đô tự cũng theo hộ tống.

*

茶毘

[1148c08] 喪至涅槃臺。知事燒香上茶。次住持上香歸位。維那出燒香請住持秉炬佛事。直歲問訊度火把。候舉佛事畢。維那向龕念誦云(是日則有新圓寂某甲上座。既隨緣而順寂。乃依法以茶毘。焚百年弘道之身。如一路涅槃之徑。仰憑尊眾資助覺靈。南無西方極樂世界大慈大悲阿彌陀佛。十聲罷。上來稱揚十念資助往生。惟願。慧鏡分輝真風散彩。菩提園裏開敷。覺意之花。法性海中蕩滌塵心之垢。茶傾三奠香爇一爐。奉送雲程。和尚聖眾)知事候念茶傾香爇時。躬出傾爇。表山門禮。維那就行之非禮也。舉大悲呪。回向云(上來念誦諷經功德。奉為新圓寂某甲上座茶毘之次莊嚴報地。十方三世一切云云)知客平舉楞嚴呪。回向同前(但無念誦二字)鄉人法眷諷經回向(亦同)。

TRÀ TỖ

[1148c08] Tang chí Niết-bàn đài, Tri sự thiêu hương thượng trà, thứ Trụ trì thượng hương qui vị. Duy-na xuất thiêu hương thỉnh Trụ trì bình cữ Phật sự, trực tuế vấn tấn độ hoả bả. Hậu cữ Phật sự tất, Duy-na hướng khám niệm tụng vân: “Thị nhật tắc hữu tân viên tịch mỗ giáp Thượng tọa, kí tùy duyên nhi thuận tịch, nãi y pháp dĩ trà tỳ, phân bách niên hoằng đạo chi thân, nhập nhất lộ Niết-bàn chi kính. Ngưỡng bằng Tôn chúng tư trợ giác linh. Nam mô Tây

phương Cực lạc thế giới Đại từ Đại bi A-di-đà Phật (Thập thanh bãi). Thượng lai xưng dương thập niệm tư trợ vãng sanh. Duy nguyện, huệ kính phân huy chân phong tán thái, bồ-đề viên lí khai phu giác ý chỉ hoa pháp tính hải trung đăng địch trần tâm chi cầu. Trà khuynh tam điện hương nhiệt nhất lô, phụng tống vân trình, hoà nam thánh chúng”. Tri sự hậu niệm trà khuynh hương nhiệt thời, cung xuất khuynh nhiệt, biểu sơn môn lễ. (Duy-na tỳ hành chi phi lễ dã). Cử Đại bi chú, hồi hướng vân: “Thượng lai niệm tụng phúng kinh công đức, phụng vị tân viên tịch mỗ giáp Thượng tọa trà tỳ chi thứ trang nghiêm báo địa. Thập phương Tam thế Nhất thiết vân vân”. Tri khách bình cử Lăng nghiêm chú, hồi hướng đồng tiền (đẫn vô niệm tụng nhị tỳ). Hương nhân, pháp quyền phúng kinh hồi hướng (diệc đồng).

LỄ TRÀ TỖ

[1148c08] Khi đưa kim quan đến đài hỏa thiêu, Tri sự đốt hương, dâng trà, kể đến Trụ trì đốt hương, rồi trở về vị trí. Bấy giờ Duy-na bước ra đốt hương, mời Trụ trì cử hành lễ trà tỳ. Trục tuế vái chào và đưa lửa cho Trụ trì. Sau khi lửa đã được đốt, Duy-na đến trước kim quan cử hành nghi lễ, tụng: “Hôm nay có Thượng tọa mỗ giáp vừa mới viên tịch, đã tùy duyên mà thị tịch, giờ theo phép để trà tỳ; đốt xác thân hoằng đạo trăm năm, theo đường tắt về nơi tịch diệt. Ngưỡng cầu chư tôn đức chúng Tăng hộ niệm cho giác linh. Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới Đại từ Đại bi A-di-đà Phật.” Niệm mười lần xong, lại nói: “Xin đem công

đức tụng niệm này hồi hướng cho hương linh được vãng sinh”. Lại nguyện: “Duy nguyện gương tuệ sáng soi, đạo phong rục rỡ; vườn bồ-đề hoa trí giác nở tung, biển pháp tánh tâm niễm ô tẩy sạch; trà dâng ba bần, hương đốt một lò, kính tiễn giác linh đường mây cất bước. Xin bái biệt thánh chúng.”

Tri sư chờ đến lúc đọc tới câu dâng trà, đốt hương, trình trọng bước ra dâng trà và đốt hương để bày tỏ nghi lễ của sơn môn (nếu việc này Duy-na làm thì không hợp lễ), rồi cử tụng chú Đại bi. Cuối cùng hồi hướng: “Nguyện đem công đức niệm tụng phúng kinh từ trước đến đây, hồi hướng cho Thượng tọa mô giáp vừa mới viên tịch, sau lễ trà tỳ được sinh về cảnh giới trang nghiêm. Nam mô Thập phương Tam thế Nhất thiết chư Phật...”. Bấy giờ, Tri khách cử tụng chú Lăng nghiêm, rồi hồi hướng như trước (nhưng không đọc hai chữ niệm tụng). Tiếp đến, người đồng hương, pháp quyến tụng kinh và hồi hướng (cũng giống như trước).

*

* *

唱衣

[1148c18] 茶毘後堂司行者覆住持兩序侍者。齋罷僧堂前唱衣。仍報眾掛唱衣牌。候齋下堂排辦僧堂前。住持首座分手位兩序對坐。入門向裏橫安卓橙。卓上仍安筆硯磬剪掛絡合用什物。地上鋪席俱畢。堂司行者覆住持兩序侍者鳴鐘集眾。維

那知客侍者同入堂歸位向裏列坐。堂司行者供頭喝食眾行者一行排列。向住持兩序問訊。轉身向維那知客侍者問訊畢。扛包籠住持兩序前。巡呈封記。於首座處請鎖匙呈過。開取衣物照字號。次第排席上。空籠向內側安。維那起身鳴磬一下。念誦云(浮雲散而影不留。殘燭盡而光自滅。今茲估唱用表無常。仰憑大眾奉為某甲上座資助覺靈往生淨土。念清淨法身毘盧遮那佛云云)十號畢鳴磬一下云(夫唱衣之法蓋稟常規。新舊短長自宜照顧。磬聲斷後不許翻悔。謹白)再鳴磬一下。拈度牒。於亡僧名字上。橫剪破云(亡僧本名度牒一道對眾剪破)鳴磬一下。付與行者。捧呈兩序。維那解袈裟安磬中。却換掛絡。堂司行者依次第拈衣物。呈過遞與。維那提起云。某號某物一唱若干。如估一貫。則從一伯唱起。堂司行者接聲唱眾中應聲。次第唱到一貫。維那即鳴磬一下云(打與一貫)餘號並同。或同聲應同價者行者喝住云(雙破)再唱起鳴磬為度。堂司行者問定某人名字。知客寫名上單。侍者照名發標。付貼供行者。遞與唱得人。供頭行者仍收衣物入籠。一一唱畢鳴磬一下。回向云(上來唱衣念誦功德。奉為圓寂某甲上座莊嚴報地。再勞尊眾。念十方三世云云)近來為息喧亂。多作鬪拈法(見住持章)衣物過三日不取者照價。出賣造板帳。

[1149a16]增輝記云。佛制分衣意。令在者見其亡物分與眾僧。作是思惟。彼既如斯。我還若此。

因其對治息貪求故。今不省察。翻於唱衣時爭價喧呼。愚之甚也。

XƯỚNG Y

[1148c18] Trà tỳ hậu, đường ty hành giả phúc Trụ trì, Lương tự, thị giả: trai bãi tăng đường tiền xướng y. Nhưng báo chúng quải xướng y bài, hậu trai hạ đường bài biện Tăng đường tiền. Trụ trì, Thủ toạ phân thủ vị Lương tự đối toạ. Nhập môn hướng lí hoành an trắc đứng. Trắc thượng nhưng an bút nghiên khánh tiền quải lạc hợp dụng thập vật, địa thượng phô tịch. Câu tất, Đường ty hành giả phúc Trụ trì Lương tự, Thị giả, minh chung tập chúng. Duy-na, Tri khách, Thị giả đồng nhập đường qui vị hướng lý liệt toạ. Đường ty hành giả, cung đầu hát thực chúng hành giả nhất hàng bài liệt, hướng Trụ trì, Lương tự vắn tấn, chuyển thân hướng Duy-na, Tri khách, Thị giả vắn tấn tất. Giang bao lung Trụ trì, Lương tự tiền, tuần trình phong ký, ư Thủ toạ xứ thỉnh toả thi trình quá, khai thủ y vật chiếu tự hiệu, thứ đệ bài tịch thượng, không lung hướng nội trắc an. Duy-na khởi thân minh khánh nhất hạ, niệm tụng vân: “Phù vân tán nhi ảnh bất lưu, tàn chúc tận nhi quang tự diệt. Kim tư cổ xướng dụng biểu vô thường. Ngưỡng bằng đại chúng phụng vị mỗ giáp Thượng toạ tư trợ giác linh vãng sinh Tịnh độ, niệm Thanh tịnh Pháp thân Tỳ-lô-giá-ná Phật vân vân,” thập hiệu tất, minh khánh nhất hạ vân: “Phù xướng y chi pháp cái bản thường qui, tân cự đoản trường tự nghi chiếu cố, khánh thanh đoạn hậu bất hứa phiên hồi. Cần

bạch”. Tái minh khánh nhất hạ, niệm độ điệp, ư vong tăng danh tự thượng, hoành tiền phá vân: “Vong tăng bổn danh độ điệp nhất đạo đối chúng tiền phá”, minh khánh nhất hạ, phó dữ hành giả, phủng trình lưỡng tự. Duy-na giải ca-sa an khánh trung, khước hoán quả lạc. Đường ty hành giả y thứ đệ niệm y vật trình quá đệ dữ. Duy-na đề khởi vân: mỗi hiệu mỗi vật nhất xướng nhược can. Như cổ nhất quán, tắc từng nhất bá xướng khởi. Đường ty hành giả tiếp thanh xướng chúng trung ứng thanh, thứ đệ xướng đáo nhất quán. Duy-na tức minh khánh nhất hạ vân: “Đã dữ nhất quán”. Dư hiệu tịnh đồng. Hoặc đồng thanh ứng đồng giả giả, hành giả hát trụ vân: “Song phá”, tái xướng khởi minh khánh vi độ, Đường ty hành giả vân định mỗi nhân danh tự, Tri khách tả danh thượng đơn, thị giả chiếu danh phát tiêu, phó thiếp cung hành giả, đệ dữ xướng đắc nhân. Cung đầu hành giả nhưng thu y vật nhập lung. Nhất nhất xướng tất, minh khánh nhất hạ, hồi hướng vân: “Thượng lai xướng y niệm tụng công đức, phụng vị viên tịch mỗi giáp Thượng tọa trang nghiêm báo địa. Tái lao tôn chúng, niệm thập phương tam thế vân vân”. Cận lai vị tức huyên loạn, đa tác cửu niệm pháp (kiến trụ trì chương). Y vật quá tam nhật bất thủ giả chiếu giá, xuất mại tạo bản trướng.

[1149a16] Tăng Huy ký vân: Phật chế phân y ý, linh tại giả kiến kỳ vong vật phân dữ chúng Tăng, tác thị tư duy: “Bỉ kí như tư, ngã hoàn nhược thử”. Nhân kỳ đối trị tức tham cầu cố. Kim bất tỉnh sát, phiên ư xướng y thời tranh giá huyên hô, ngu chi thậm dã.

BÁN ĐẦU GIÁ DI VẬT CỦA NGƯỜI QUÁ CỐ

[1148c18] Sau lễ trà tỳ, Đường ty hành giả thừa với Trụ trì, Lương tự, Thị giả rằng sau giờ thọ trai, Tăng chúng sẽ vân tập tại Tăng đường thực hiện việc xướng y, rồi dán thông báo cho đại chúng biết. Sau khi thọ trai xong, cho bài trí nơi Tăng đường, sắp đặt các bàn ghế; trên bàn để giấy mực, khánh, kéo, dây buộc và các vật dụng, còn trên đất thì trải chiếu. Đường ty hành giả thừa với Trụ trì, Lương tự, Thị giả, rồi đánh chuông tập hợp Tăng chúng. Trụ trì, Thủ tọa đi vào ngồi ở đầu hai dãy ghế đối diện nhau. Tiếp đến, Duy-na, Tri khách, Thị giả cùng vào Tăng đường, ngồi vào vị trí của mình, hướng vào trong. Còn Đường ty hành giả, cung đầu, những người lo việc dọn cơm thì vào đứng sắp thành một hàng, hướng về Trụ trì, Lương tự vái chào, rồi quay sang vái chào Duy-na, Tri khách, Thị giả; đoạn, khiêng rương đồ tới trước Trụ trì, Lương tự trình cho các ngài dấu niêm phong và chữ ký, rồi đến chỗ Thủ tọa xin chìa khóa, trình cho mọi người xem, mở rương đồ lấy các y vật theo thứ tự đặt trên chiếc chiếu, còn thùng rỗng thì bỏ một bên ở phía sau. Duy-na đứng dậy đánh một tiếng khánh, đọc như sau: “Mây nổi trôi không lưu lại bóng, ngọn đèn tàn ánh sáng tự tiêu. Hôm nay thực hiện việc xướng y là để bày tỏ lễ vô thường. Ngưỡng mong đại chúng hộ niệm để giác linh Thượng tọa mỗi giáp được vãng sinh Tịnh độ. Nam mô Thanh tịnh Pháp thân Tỳ-lô-giá-na Phật...” Niệm xong mười danh hiệu, lại đánh một tiếng

khánh, tuyên bố: “Phàm cách thức xướng y là dựa theo quy tắc thông thường. Xin quý vị hãy lưu tâm để ý về mức độ mới cũ, dài ngắn của các di vật. Hễ khi dứt tiếng khánh thì không được đổi lại. Kính cẩn thông bạch.” Thế rồi, tiếp tục đánh một tiếng khánh, cầm độ điệp lên, vừa cắt bỏ tên người quá cố vừa tuyên bố: “Ở trước đại chúng, tôi xin cắt bỏ tên của vị Tăng quá cố trong độ điệp.” Lại đánh một tiếng khánh, giao độ điệp đó cho hành giả, hành giả đem đến trình lên Lương tự. Duy-na lấy các ca-sa trong thùng ra, tháo các dây buộc. Đường ty hành giả theo thứ tự cầm các di vật lên trình cho mọi người. Duy-na lại cầm từng cái lên tuyên bố: “Vật này có tên như vậy, định giá chừng ấy.” Ví dụ như định giá vật ấy một quan, thì bắt đầu từ một trăm tiền xướng trở lui. Đường ty hành giả bèn lập lại lời xướng ấy cho đại chúng nghe. Tiếp tục theo thứ tự xướng đến giá một quan, Duy-na đánh một tiếng khánh tuyên bố “vật này bán giá một quan.” Các vật khác cũng theo thể thức ấy. Nếu trường hợp có hai người cùng mua một giá, thì hành giả bảo dừng lại, nói “Cả hai đều không được,” rồi tiếp tục vừa đánh khánh vừa đấu giá. (Khi có người đồng ý mua vật nào đó) thì Đường ty hành giả hỏi rõ tên họ của vị ấy, rồi Tri khách ghi tên vào sổ, Thị giả căn cứ tên họ làm biên nhận, giao cho Cung đầu, Cung đầu chuyển cho người nhận mua. Đoạn, Cung đầu hành giả bỏ các di vật ấy vào lại trong thùng. Khi xướng giá các di vật xong, Duy-na đánh một tiếng khánh, tụng hồi hướng: “Nguyện đem công đức tụng niệm trong dịp xướng y này hồi

hướng cho Thượng tọa mỗ giáp vừa viên tịch được sinh về cảnh giới trang nghiêm. Lại mong các tôn túc niệm Thập phương Tam thế Phật, v.v...”

Trong thời gian gần đây, vì để chấm dứt sự huyền não, phần lớn các chùa theo cách thức rút thăm (xem chương Trụ trì). Nếu quá ba hôm mà người nhận mua không đến lấy di vật, thì căn cứ theo giá cả ra thông báo để phát mãi những vật ấy.

[1149a16] Ngài Tăng Huy thuật rằng: “Phật chế việc phân y là để cho chúng Tăng hiện tại thấy vật của người quá cố được chia cho chúng Tăng mà suy nghĩ: ‘Vị ấy đã như vậy thì ta cũng sẽ như thế’, để nhằm đối trị tâm tham cầu. Ngày nay, người ta không chịu suy xét, trái lại, trong lúc xướng y lại tranh giá cả ồn ào, thật là ngu si quá mức.”

*

* *

入塔

[1149a20] 茶毘後執事人鄉曲法眷同收骨。以綿裹袱包函貯封定迎。歸延壽堂(位牌上去新字)三時諷經。第三日午後出板帳於僧堂前。令眾通知(如不合式及有侵欺。許以禮覆上下覆實改。若無實迹不得紊繁。違者合擯罰。為住持及執事者。須公廉平允。以身率先服眾。可也)出板帳畢。堂司行者預報眾掛送灰牌。至期鳴鐘集請起骨佛事送至塔所請入塔佛事。入畢知事封塔。維那舉大

悲呪。回向云(上來諷經功德。奉為圓寂某上座入塔之次莊嚴報地。十方云云)知客平舉楞嚴呪。鄉人諷經回向並同。
勅修百丈清規卷第六終。

NHẬP THÁP

[1149a20] Trà tỳ hậu chấp sự nhân hương khúc pháp quyền đồng thu cốt, dĩ miên khoả phục bao hàm trừ phong định, nghênh qui diên thọ đường (vị bài thượng khứ tân tự) tam thời phúng kinh. Đệ tam nhật ngọ hậu xuất bản trưởng ư tăng đường tiền, lĩnh chúng thông tri (như bất hợp thành thức cập hữu xâm khi, hứa dĩ lễ phúc thượng hạ phúc thực cải. Nhược vô thật tích bất đắc vãn phồn, vi giả hợp tấn phạt. Vi trụ trì cập chấp sự giả, tu công liêm bình duẩn, dĩ thân suất tiên phục chúng, khả dã). Xuất bản trưởng tất, Đường ty hành giả dự báo chúng quải tổng hồi bài. Chí kỳ, minh chung tập chúng thỉnh khởi cốt Phật sự, tổng chí tháp sở, thỉnh nhập tháp Phật sự. Nhập tất, Trì sự phong tháp, Duy-na cử Đại bi chú, hồi hướng vân: “Thượng lai phúng kinh công đức, phụng vị viên tịch mỗ Thượng tọa nhập tháp chi thứ trang nghiêm báo địa, thập phương vân vân”. Trì khách bình cử Lăng nghiêm chú. Hương nhân phúng kinh hồi hướng tịnh đồng.

Sắc tu Bách Trượng thanh qui quyền đệ lục chung

NHẬP THÁP

[1149a20] Sau lúc trà tỳ các vị chấp sự, đồng hương, pháp quyến cùng nhau thu nhặt hài cốt. Dùng bông vải bọc hài cốt lại, bỏ vào trong hộp, niêm phong rồi rước đến Diên thọ đường (lúc này bỏ chữ mới trên bài vị) và mỗi ngày tụng kinh ba lần.

(Nhắc lại việc cổ y ở trên) qua lễ trà tỳ ba hôm, đến sau giờ ngọ ngày thứ ba, dán thông báo bản trưởng (bản danh sách các di vật của người quá cố) để đại chúng được biết (nếu bản trưởng có điểm nào không hợp thể thức hoặc có ai chiếm lấy vật gì, thì cho phép dùng lễ thưa với kẻ lớn người nhỏ rồi thành thật sửa đổi. Còn nếu không có chứng cứ gì thì không được gây ra sự rắc rối. Kẻ nào vi phạm thì trị phạt rồi trục xuất. Tru trị và các chấp sự phải công bằng liêm chính, làm gương mẫu thì đại chúng mới nể phục). Sau khi dán bản trưởng xong, Đường ty hành giả dán thông báo về việc tông khôi (rước linh cốt nhập tháp). Đến ngày đã qui định, thị giả đánh chuông tập hợp Tăng chúng, cung nghinh di cốt đến bảo tháp và làm lễ nhập tháp. Sau khi di cốt đã đặt vào bảo tháp, Tri sự phong tỏa tháp, Duy-na cử tụng chú Đại bi và hồi hướng: “Nguyện đem những công đức tụng kinh từ trước đến nay hồi hướng cho Thượng tọa mô giáp vừa viên tịch, sau lễ nhập tháp sẽ sinh về cảnh giới trang nghiêm. Nam mô thập phương...”. Khi ấy Tri khách cử tụng chú Lăng nghiêm. Những người đồng hương tụng kinh và hồi hướng cũng giống như thế.

Sắc tu Bách Trượng thanh qui quyển 6 hết

*

